**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 12 – LỚP 5C ( Từ 26/11 đến 30/11/ 2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **26/11** | 1 | HĐTN1 | Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 |  |
| 2 | Toán | Chia một số thập phân cho 10, 100,1 000,… |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 1:**  Hội nghị Diên Hồng | GDQCN |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 1:**  Hội nghị Diên Hồng |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Năng lượng điện (Tiết 4) |  |
|  | 6 | TV tăng - LV | Bài 11 : Hoàng hôn |  |
|  | 7 | Đạo đức | Em biết vượt qua khó khăn (Tiết 2) |  |
| **Ba**  **27/11** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 1:** Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Cấu tạo của đoạn văn) |  |
| 2 | Toán 2 | Chia một số thập phân cho một số tự nhiên (tiết 1) |  |
| 3 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
| 4 | Toán tăng | Chia một số thập phân cho một số tự nhiên |  |
| 5 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 6 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 7 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
| **Tư**  **28/11** | 1 | Tiếng Việt 4 | **Trao đổi:** Cùng nhau đoàn kết |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 2:** Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam | GDANQP |
| 3 | Toán 3 | Chia một số thập phân cho một số tự nhiên (tiết 2) |  |
| 4 | Khoa học 2 | Ôn tập chủ đề: Năng lượng | GDQCN |
|  | 5 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 7 | HĐTN2 | Thoát hiểm khi gặp hoả hoạn | GDQCN |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | LTVC: Đại từ |  |
| **Năm**  **29/11** | 2 | Toán | Luyện tập |  |
| 3 | Lịch sử - Địa lí | Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 1) |  |
| 4 | TV tăng | Ôn viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc |  |
| 5 | Công nghệ | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 6 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 7 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 2 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| **Sáu**  **30/11** | 3 | Toán | Chia một số thập phân cho một số thập phân (tiết 1) |  |
|  | 4 | HĐTN3 | Tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hoả |  |
|  | 5 | Tiếng Việt 7 | **Bài viết 2:** Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Tìm ý, sắp xếp ý) |  |
|  | 6 | Lịch sử - Địa lí | Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2) |  |
|  | 7 | TC – Toán | Chia số thập phân cho số thập phân |  |

**Tuần 12:**

Thứ hai ngày 25 tháng 11 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**CHÀO CỜ. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: CHÀO MỪNG NGÀY**

**NHÀ GIÁO VIỆT NĂM 20/11**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

Học sinh tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ trước toàn trường

Hoạc sinh thể hiện được lòng kính trọng biết ơn thầy cô giáo nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Chương trình, kịch bản buổi biểu diễn văn nghệ

**2. Học sinh:** Tham gia biểu diễn văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Em yêu trường em.* | - Thực hiện. |
| **2. Hoạt động khám phá**  **a) Mục tiêu:**  - Tự tin tham gia diễn văn nghệ trước toàn trường.  - Hiểu được tình cảm và sự tâm huyết của thầy cô đối với HS. | |
| **b) Cách tiến hành**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2. Tham gia trình diễn văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11**  - Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS trình diễn văn nghệ đã chuẩn bị trước có nội dung về chủ đề. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..  - Đội văn nghệ các lớp biểu diễn.  - HS toàn trường quan sát, theo dõi. Cổ vũ cho các bạn |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia văn nghệ  - Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia biểu diễn văn nghệ:  + Cảm xúc của em sau khi tham gia/xem biểu diễn văn nghệ thế nào?  + Qua hoạt cảnh hôm nay, em muốn nói điều gì với thầy cô giáo của em?  - Tổng phụ trách chốt nội dung hoạt cảnh, giáo dục HS lòng kính yêu và biết ơn thầy cô giáo. | - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe. |

|  |
| --- |
| **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**  ..……………………………………………………………………………………………………………………………………………….…….……  ..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

## **CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10, 100, 1000, … ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1000…

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực mô hình hóa.

- Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.

- Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

- Hình vẽ trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SHS.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh khởi động:    Và yêu cầu HS thảo luận, nói cho bạn nghe những điều quan sát được từ bức tranh.  GV đặt câu hỏi:  *+ Lọ mật ong 1 000ml cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?*  *+ Để biết 1 ml mật ong nặng bao nhiêu ki – lô – gam, ta thực hiện phép tính gì?*  - GV đặt vấn đề: *“Để tìm được kết quả của phép tính 1,3 : 1 000, ta làm như thế nào?”*  - GV giới thiệu bài: *“Các em đã biết cách chia nhẩm một số tự nhiên cho 10; 100; 1 000;... Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cách chia một số thập phân với 10; 100; 1 000;... “****Bài 32: Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;..****”.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết và thực hiện phép chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,…  **b. Cách thức tiến hành**  - GV đặt vấn đề: *Dự đoán 1 ml mật ong cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?*  - GV chiếu lại hình ảnh khởi động và đặt câu hỏi dẫn dắt:    + *1 000ml gấp 100 ml bao nhiêu lần?*  *+ Để tính cân nặng của 100 ml mật ong ta làm phép tính nào? Quan sát tranh, ghi kết quả.*  *+ So sánh số bị chia và số thương, nhận xét về vị trí của dấu phẩy.*  + *1 000ml gấp 10 ml bao nhiêu lần?*  *+ Để tính cân nặng của 10 ml mật ong ta làm phép tính nào? Quan sát tranh, ghi kết quả.*  *+ So sánh số bị chia và số thương, nhận xét về vị trí của dấu phẩy.*  *+ HS dự đoán cân nặng của 1ml mật ong.*  - GV cho HS phát biểu quy tắc.  - GV khái quát quy tắc chia một số thập phân cho 10, 100, 1000…  ***Muốn chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,… ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba,…chữ số.***  - GV yêu cầu HS nhắc lại.  - GV cho HS thực hiện ví dụ theo nhóm đôi.  Thực hiện phép tính:   |  |  | | --- | --- | | 518,2 : 10  518,2 : 100  518,2 : 1 000 | 33,3 : 10  33,3 : 100  33,3 : 1 000 |   **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **a. Mục tiêu:** Thực hiện phép chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,…  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Tính nhẩm*      - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng và gọi 1 HS đứng dậy nhắc lại quy tắc chia một số thập phân cho 10, 100, 1000…  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Tính nhẩm rồi so sánh kết quả:*  *a) 12,3 : 10 ….12,3 0,1*  *b) 234,5 : 100 …. 234,5 0,01*  *c) 6,7 : 10 …. 6,7 0,1*  *d) 97,8 : 100 …. 97,8 0,01*  - GV cho HS nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001,…  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện tính nhẩm và so sánh.  - GV mời 1 – 2 HS đứng tại chỗ chia sẻ cách làm.  **-** GV tổng kết, chốt đáp án.  - Mở rộng: *GV lưu ý cho HS khi chia một số thập phân cho 10; 100; 1000,… có kết quả bằng với kết quả của việc nhân số thập phân đó với 0,1; 0,01; 0,001;….*  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *a) Thảo luận cách tính sau:*    *b) Thử tìm kết quả các phép tính sau theo cách tính trên:*  *897,23 : 100*  *45,89 : 100*  - Dựa trên kiến thức đã học ở bài 2, HS đọc và giải thích cho bạn nghe cách làm của Mai Anh và Hoàng Đức.  - GV dẫn dắt HS nêu thành nhận xét.  - GV mời 1 HS trình bày kết quả câu b. Cả lớp đối chiếu, nhận xét.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **4. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho 10; 100; 1000;…  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT***  *a) Kết quả của phép tính sau là:*  *254,6 : 10 = ?*  *2,546 B. 25,46*  *C. 2546 D. 0,2546*  *b) Thực hiện phép tính:*  *87,9 : 100 = ?*  *A. 0,879*  *B. 8790*  *C. 8,790*   *D. 87,009*  *c) Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:*  *35,5 0,1 ….. 35,5 : 10*  *A. >*  *B. <*  *C. =*  *D. Khác*  *d) Một cuộn dây điện dài 78,5m, người ta cắt lấy một đoạn dây điện dài bằng cuộn dây đó. Đoạn dây điện lấy đi dài là:*  *A. 0,785 m*  *B. 78,5 m*  *C. 7,85 m*   *D. 78,50 m*  *e) Khi chuyển dấu phẩy của số 246,3 sang bên trái hai chữ số thì số đó đã giảm đi bao nhiêu lần?*  *A. 10 lần B. 100 lần*  *C. 1000 lần D. 10 000 lần*  - GV cho HS làm bài cá nhân sau đó chia sẻ đáp án với bạn cùng bàn.  - GV mời một vài HS chia sẻ đáp án. Giải thích tại sao lại chọn phương án đó.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT4***  *a) Tại một xưởng sản xuất nước ngọt đóng hộp (lon), với 33 l nước ngọt người ta đóng được vào 100 lon. Hỏi mỗi lon chứa bao nhiêu mi-li-lít nước ngọt?*  *b) Cứ 10 l sữa cân nặng 10,8 kg. Hỏi 25 l sữa cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?*  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, trao đổi cách làm và trình bày vào vở ghi.  - GV mời 1 HS trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 33 – *Chia một số thập phân cho một số tự nhiên.* | - HS quan sát, theo dõi bài.  - HS chia sẻ về những gì quan sát được trong bức tranh.  + *1 000ml cân nặng 1,3 kg.*  *+ Ta thực hiện phép chia:*  *1,3 : 1 000*  - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời:  *+ 1000 : 100 = 10 lần. Vậy 1 000ml gấp 100 ml là 10 lần.*  + *1,3 : 10 = 0,13 kg*  + *Nếu chuyển dấu phẩy của số 1,3 sang bên trái 1 chữ số ta được thương 0,13.*  *+ 1000 : 10 = 100 lần. Vậy 1 000ml gấp 10 ml là 100 lần.*  + *1,3 : 100 = 0,013 kg*  + *Nếu chuyển dấu phẩy của số 1,3 sang bên trái 2 chữ số ta được thương 0,013.*  + *1,3 : 1000 = 0,0013 kg*  - HS nhắc lại cá nhân, nhắc lại theo nhóm đôi.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  Kết quả:  *518,2 : 10 = 51,82*  *518,2 : 100 = 5,182*  *518,2 : 1 000 = 0,5182*  *33,3 : 10 = 3,33*  *33,3 : 100 = 0,333*  *33,3 : 1 000 = 0,0333*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a) 29,37 : 10 = 2,937*  *8,97 : 10 = 0,897*  *0,23 : 10 = 0,023*  *b) 265,4 : 100 = 2,654*  *31,5 : 100 = 0,315*  *5,82 : 100 = 0,0582*  *c) 279,6 : 1000 = 0,2796*  *38,9 : 1000 = 0,0389*  *40,5 : 1000 = 0,0405*  - HS trả lời: *Khi nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001;…ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba,…chữ số.*  - Kết quả:  *a) Ta có:*  *12,3 : 10 = 1,23; 12,3 0,1 = 1,23*  *Vậy 12,3 : 10 = 12,3 0,1*  *b) Ta có:234,5 : 100 = 2,345;*  *234,5 0,01 = 2,345*  *Vậy 234,5 : 100 = 234,5 0,01*  *c) Ta có:*  *6,7 : 10 = 0,67; 6,7 0,1 = 0,67*  *Vậy 6,7 : 10 = 6,7 0,1*  *d) Ta có:*  *97,8 : 100 =0,978; 97,8 0,01 = 0,978*  *Vậy 97,8 : 100 = 97,8 0,01*  - HS ghi nhớ và nhắc lại.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a) Cách làm của hai bạn đều đúng.*  *Nhận xét: Muốn chia một số thập phân cho 100, ta cũng có thể chuyển thành phép nhân số thập phân đó với 0,01, nghĩa là chỉ việc chuyển dấu phẩy của số thập phân đó sang bên trái hai chữ số.*  *b) 897,23 : 100 = 8,9723*  *45,89 : 100 = 0,4589*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  *a) Ta có: 254,6 : 10 = 25,46*  *Vậy* ***chọn B.***  *b) 87,9 : 100 = 0,879*  ***Chọn A.***  *c) 35,5 0,1 = 35,5 : 10*  ***Chọn C.***  *d) Đoạn dây điện lấy đi dài: 78,5 : 10 = 7,85m*  ***Chọn C.***  *e)*  ***Chọn B.***  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a)*  *Bài giải*  *Số mi-li-lít nước ngọt mỗi lon chứa là:*  *33 : 100 = 0,33 (l) = 330 ml*  *Đáp số: 330 ml*  *b) Bài giải*  *Mỗi lít sữa cân nặng là:*  *10,8 : 10 = 1,08 (kg)*  *25 l sữa cân nặng là:*  *1,08 25 = 27 (kg)*  *Đáp số: 27 kg.*  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm.  - HS chú ý nghe, quan sát bảng và ghi vở. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 3+4 : Chia sẻ và đọc

## **HỘI NGHỊ DIÊN HỒNG *(2 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, ngắt nghỉ hơi đúng, giọng đọc trầm ấm, thể hiện sự suy tư, nhấn giọng phù hợp với lời kể chuyện. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa của văn bản: *Câu chuyện kể về công cuộc chống quân Nguyên - Mông của triều đình ta, Vua Trần Thánh Tông đã triệu các bô lão từ khắp nơi về để hỏi ý kiến nên đánh hay nên hoà. Qua bài đọc có thể thấy rõ ý chí quyết tâm, tinh thần đoàn kết chống quân xâm lược của cha ông ta*.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi đọc hiểu.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Ý thức được trách nhiệm của học sinh nói chung và bản thân nói riêng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

***Năng lực văn học:***

- Hiểu và cảm nhận được những từ ngữ, chi tiết hay; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết đó.

**3. Phẩm chất**

- Trân trọng cuộc sống hòa bình, biết ơn cha ông đã bảo vệ lãnh thổ đất nước.

-  **QCN**: Quyền được tôn trọng và bày tỏ ý kiến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Tiếng Việt 5*.

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về công cuộc chống quân Nguyên - Mông.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- SGK, VBT *Tiếng Việt 5*.

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV cho HS xem video về *Kháng chiến chống Mông – Nguyên. Hội nghị Diên Hồng* sau dây:  <https://youtu.be/nLZSDimQOyg?si=tQyu4W3v0C69LXO9>  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và thảo luận: Hãy nêu suy nghĩ và cảm nhận của em sau khi xem xong video.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr90, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:    *Bài đọc “Hội nghị Diên Hồng” nội dung kể về việc nhà vua triệu hồi các bô lão về kinh thành Thăng Long bàn việc đánh giặc Nguyên đang đem quân sang xâm lược nước ta lần thứ 2. Tất cả các bô lão đều đồng ý đánh, không xin hòa. Qua đó, tác giả ngợi ca tình đoạn kết, tinh thần yêu nước của nhân dân ta.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lắng nghe GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc, luyện đọc từ ngữ khó, cách ngắt nghỉ đúng ở các câu.  - Đọc được bài đọc trong nhóm và trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV đọc mẫu cho HS nghe: *Đọc diễn cảm, đọc với giọng kể lo lắng, khoan thai; lời của nhà vua đọc dõng dạc, những câu nói về quân giặc đọc với giọng tức giận, những câu nói tới dự định của nhà vua đọc với giọng xúc động.*  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  *+ Luyện đọc một số từ khó: võng đi, trẫm, khanh, ban yến, biên ải,…*  *+ Một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:*  *+ Giọng điệu dõng dạc, dứt khoát: Quân Nguyên Mông nay đã gần kề biên ải. Thế giặc mạnh như hùm beo. Chúng đã đạp đổ bao thành trì từ đông sang tây. Lớn như nước Trung Hoa cũng đã mất về tay chúng. Sóm muộn, giặc cũng sẽ tràn sang cướp nước ta. Trẫm và các tướng sĩ đã có kế sách chống giặc. Nhưng lòng trẫm chưa yên vì không nỡ để bách tính lầm than. Các khanh là bậc trưởng lão trong dân gian. Vậy, trẫm hỏi ý các khanh: Ta nên hoà hay nên đánh?*  *+ Giọng điệu hào hùng:“* *Đánh! Đá... ánh...! Xin Bệ hạ cho đánh!*  - GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. Bài đọc có thể chia thành bốn đoạn để luyện đọc và tìm ý:  *+ Đoạn 1 (từ đầu đến ... nước Đại Việt.): đọc với giọng lo lắng.*  *+ Đoạn 2 (từ Cuộc chiến đã gần kề... đến … miệng nhai trầu bỏm bẻm.): đọc với giọng khoai thai.*  *+ Đoạn 3 (từ Sáng mồng Bảy ... đến ... như có cơn bão tràn qua): Những câu là lời dẫn truyện đọc với giọng trầm, chậm rãi. Lời của nhà vua đọc với giọng dõng dạc, những câu nói về quân giặc đọc với giọng tức giận, những câu nói tới dự định của nhà vua đọc với giọng xúc động. Lời của các bô lão đọc với giọng khí thế, quyết tâm.*  *+ Đoạn 4 (phần còn lại): Đọc với giọng từ tốn, trang trọng.*  *\* Tùy thuộc vào năng lực HS, GV có thể tách hoặc ghép đoạn để thuận tiện trong việc hướng dẫn các em luyện đọc.*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Giải nghĩa được một số từ khó.  - Đọc thầm lại bài đọc và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài đọc.  - Nắm được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó:  + *thượng hoàng: vua đã nhường ngôi cho con, cùng điều hành việc nước với con.*  *+ vấn ý: hỏi xin ý kiến.*  *+ triều phục: trang phục của vua, quan trọng các nghi lễ quan trọng.*  *+ dụ: lời truyền của vua chúa cho bề tôi và dân chúng.*  *+ hùm beo: thú dữ (hùm: hổ, beo: báo).*  *+ bách tính: trăm họ, chỉ chung người dân của đất nước.*  *+ thống thiết: từ gợi tả lời nói, giọng nói có cảm xúc rất mạnh, rất tha thiết (nghĩa trong bài).*  *+ sứ quan: quan viết sử.*  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi dưới đây:  + *Câu 1. Nhà vua triệu các bô lão về kinh thành Thăng Long bàn việc gì?*  *+ Câu 2. Vì sao nhà vua muốn hỏi ý kiến các bô lão từ khắp mọi miền đất nước?*  *+ Câu 3. Hình ảnh các vị bô lão từ khắp mọi miền về dự họp nói lên điều gì?*  *+ Câu 4. Tìm những chi tiết, hình ảnh thể hiện ý chí chung của các vị bô lão trong hội nghị.*  *+ Câu 5. Em có cảm nghĩ gì về Hội nghị Diên Hồng?*  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các câu tìm hiểu bài.  - HS báo cáo kết quả. GV tổ chức cho HS chia nhóm, thảo luận các câu hỏi bằng kĩ thuật *Mảnh ghép*:  *+ Vòng 1: Vòng chuyên gia: GV chia lớp thành các nhóm 5. Giao nhiệm vụ cho từng nhóm thảo luận (Mỗi nhóm 1 câu hỏi)*  *+ Vòng 2: Nhóm mảnh ghép: Yêu cầu HS tạo nhóm mới (Nhóm nào cũng có đủ 5 thành viên đã trở thành chuyên gia trong 5 câu hỏi ở Vòng 1).*  - GV ổn định lại các nhóm và HS báo cáo kết quả làm việc nhóm bằng trò chơi *Phỏng vấn*.  - GV nhận xét và chốt đáp án:  *+ Câu 1: Nhà vua triệu các bô lão về kinh, bàn phương án đối phó với quân giặc: Nên hòa hay nên đánh?*  *+ Câu 2: Vì các bô lão là những người có uy tín trong nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trên mọi miền đất nước.*  *+ Câu 3: Hình ảnh đó nói lên tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm của các bô lão đối với việc nước. Đây cũng là hình ảnh thể hiện sự đoàn kết của nhân dân cả nước.*  *+ Câu 4: Đó là các chi tiết:*   * *Khi nhà vua hỏi: “Ta nên hòa hay nên đánh?”, tất cả các bô lão đều nói: “Đánh! Đá … ánh …! Xin Bệ hạ cho đánh!”. Tiếng hô thống thiết nổi lên như sóng cồn;* * *Chi tiết này được miêu tả trong quốc sử (Đại Việt sử kí toán thư do các sử thần nhà Trần, nhà Lê như Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên, Vũ Quỳnh, Phạm Công Trứ, Lê Huy,… biên soạn): Các phụ lão đều nói “Đánh!”, muôn người cùng hô một tiếng, tiếng hô như bật ra từ một cửa miệng.*   *+ Câu 5:* HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. VD: *Trong bất kì hoàn cảnh khó khăn, khắc nghiệt thế nào, vua tôi nhà Trần vẫn nêu cao tinh thần yêu nước, quyết tâm, anh dũng đánh giặc. Đó là nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi trong ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên. Và đó cũng là một truyền thống quý báu của dân tộc ta.*  *\* Lưu ý: Tuỳ thuộc vào trình độ HS, thời lượng tổ chức hoạt động và nội dung cụ thể của từng bài đọc, GV có thể hướng dẫn HS tìm ý từng đoạn:*  *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 1:*   * *Rút ra ý đoạn 1: Nhà Nguyên bắt đầu đem quân sang xâm lược nước ta.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 2:*   * *Rút ra ý đoạn 2: Thượng hoàng Trần Thánh Tông triệu các bô lão từ khắp mọi miền về Thăng Long vấn ý.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 3:*   * *Rút ra ý đoạn 3: Nội dung của hội nghị Diên Hồng.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 4:*   * *Rút ra ý đoạn 4: Sử quan Lê Văn Hưu ghi chép về hội nghị Diên Hồng.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 5:*   * *Rút ra nội dung, ý nghĩa bài đọc.*   **\*QCN***:* GV lồng ghépquyền được tôn trọng và bày tỏ ý kiến.  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nhắc lại được nội dung, ý nghĩa bài đọc; xác định được giọng đọc của nhân vật.  - Luyện đọc trong nhóm và trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc *Hội nghị Diên Hồng*.  - GV tổ chức cho HS đọc lại đoạn 3 và xác định giọng đọc đoạn này:  ***Trẫm*** *và* ***các tướng sĩ*** */ đã có kế sách chống giặc. // Nhưng* ***lòng trẫm chưa yên*** */ vì không nỡ để bách tính lầm than. //* ***Các khanh*** *là* ***bậc trưởng lão*** *trong dân gian. // Vậy,/ trẫm hỏi ý các khanh: // Ta* ***nên hòa*** */* ***hay nên đánh****? …*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 3.  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.  **3. Hoạt động luyện tập**  - GV tổ chức cho HS trò chơi *Ai nhanh hơn* để củng cố bài đọc *Lớp trưởng lớp tôi*:  - GV hướng dẫn HS chơi như sau: *Chia lớp thành 4 nhóm, khi có hiệu lệnh và câu hỏi được chiếu lên màn hình, HS sẽ bấm chuông để trả lời câu hỏi.*  - GV chiếu các câu hỏi lên màn hình:  ***+ Câu 1: Trong bài đọc, nhà Nguyên đưa quân xâm lược nước ta?***  *A. Lần thứ nhất.*  *B. Lần thứ hai.*  *C. Lần thứ ba.*  *D. Lần thứ tư.*  ***+ Câu 2: Hội nghị Diên Hồng do triều Trần tổ chức đã triệu tập những thành phần nào để bàn kế hoạch đánh giặc?***  *A. Các vương hầu, quý tộc.*  *B. Đại biểu cho mọi tầng lớp nhân dân.*  *C. Các bậc phụ lão có uy tín.*  *D. Tất cả các thành phần trên.*  ***+ Câu 3: Vua Trần Nhân Tông cho tổ chức hội nghị nhằm mục đích gì?***  *A. Để tụ họp các bô lão lại nhằm tổ chức tiệc.*  *B. Để tụ họp các bô lão họp về việc đối phó với quân giặc.*  *C. Để tụ họp các bô lão tìm ra người xung phong đi đánh giặc.*  *D. Để tụ họp các bô lão ôn lại chuyện cũ.*  ***+ Câu 4: Các bô lão đã đưa ra ý kiến như thế nào?***  *A. Các bô lão đồng loạt đưa ra ý kiến xin đánh giặc.*  *B. Các bô lão hỏi vua định hòa hay định đánh.*  *C. Các bô lão xôn xao tranh nhau nói, mỗi người một ý kiến.*  *D. Các bô lão im lặng và không nói năng gì.*  ***+ Câu 5: Theo em, vì sao vua tôi và các bô lão đồng lòng trong việc đối phó với quân Mông Cổ?***  *A. Vì họ nghĩ lời vua nói là đúng.*  *B. Vì họ mong muốn nhân dân rơi vảo cảnh lầm than, khổ cực.*  *C. Vì họ không còn lựa chọn nào khác.*  *D. Vì họ mong muốn đánh bại kẻ thù xâm lược, giữ gìn chủ quyền độc lập dân tộc.*  - GV chốt đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. B | 2. C | 3. B | 4. A | 5. D |   - GV tổng kết hoạt động, nhận xét và tuyên dương nhóm đã chiến thắng.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ:**  - GV mời 1 – 2 HS nhắc lại ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét giờ học, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS tìm đọc một số câu chuyện, bài văn, bài thơ về bình đẳng giới; ghi chép vào phiếu bài tập đọc sách theo yêu cầu trong SGK. | - HS xem video.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.  - HS đọc thầm, HS làm việc nhóm để trả lời các câu hỏi dưới đây.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS thực hiện chia nhóm, tìm hiểu thảo luận câu hỏi của mình để trở thành chuyên gia.  - HS tạo nhóm mảnh ghép. Chia sẻ với các bạn trong nhóm về câu mình đã tìm hiểu ở Vòng 1.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS nhắc lại nội dung bài.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  -HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  **-** HS đọc nhiệm vụ hoạt động.  - HS lắng nghe GV phổ biến trò chơi.  - HS chú ý lên màn hình và bắt đầu thực hiện trò chơi.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Chiều: Tiết 1: Khoa học

## **NĂNG LƯỢNG ĐIỆN ( Tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

- Lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp.

- Cách làm thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.

- Một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.

- Một số việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.

- Những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tích cực tìm hiểu về cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng; việc sử dụng nguồn năng lượng điện ở trường và ở nhà.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, trình bày kết quả làm việc nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo:* Đề xuất việc cần làm để sử dụng điện an toàn cho gia đình và những người xung quanh.

***Năng lực khoa học tự nhiên:***

- Đề xuất được cách làm thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.

- Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.

- Nêu và thực hiện được một số việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.

- Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.

**3. Phẩm chất**:

*- Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Trách nhiệm*: Có ý thức thực hiện, sử dụng điện an toàn và tiết kiệm khi ở trường và ở nhà.

*- Trung thực*: Trung thực trong tiến hành thí nghiệm và báo cáo kết quả thảo luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.

- Hình ảnh, video liên quan đến bài học.

- Phiếu thực hành; phiếu bài tập.

**2. Đối với học sinh:**

- SHS.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới: *Điện giật gây nguy hiểm đến tính mạng. Vậy, cần sử dụng điện như thế nào để an toàn và tiết kiệm? Chúng ta sẽ tìm hiểu ở bài* ***Bài 7 – Năng lượng điện ( tiết 4 ).***  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 7: Tìm hiểu những việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện**  **a. Mục tiêu:** HS thu thập và trình bày được thông tin về các việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện; đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ:  *Viết hoặc sưu tầm hình ảnh các việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện. Trình bày những việc làm đó theo gợi ý sau:*    - GV mời các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình trước lớp. Đại diện 2 nhóm thuyết trình.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có ý tưởng tốt.  - GV nhắc HS thực hiện, vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng những kiến thức đã học trong bài để hoàn thành phiếu bài tập.  **b. Cách tiến hành:**  - GV phát phiếu bài tập, yêu cầu HS cá nhân hoàn thành phiếu bài tập.  - GV chữa bài. Mỗi một câu, GV mời đại diện 1 HS trả lời. Các HS còn lại lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét, chốt lại đáp án.  **4. Hoạt động vận dụng**  **Hoạt động 1: Liên hệ, vận dụng về các biện pháp tiết kiệm điện**  **a. Mục tiêu:** HS nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS cá nhân thực hiện nhiệm vụ:  *Liệt kê những việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà dựa vào gợi ý dưới đây. Với mỗi việc làm, đánh dấu x vào ô tương ứng với mức độ em đã thực hiện.*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***Việc làm tiết kiệm điện ở trường và ở nhà*** | ***Mức độ thực hiện*** | | | | ***Thường xuyên*** | ***Thỉnh thoảng*** | ***Chưa thực hiện*** | | *?* | *?* | *?* | *?* |   *-* GV mời đại diện 3 HS trình bày. Các HS khác lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Vận dụng kiến thức về các việc cần làm và không được làm để tránh bị điện giật**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức về các việc cần làm và không được làm để tránh bị điện giật.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2:  *Sắp xếp các thẻ chữ dưới đây thành hai nhóm các việc cần lầm và các việc không được làm để tránh tai nạn do điện gây ra.*    - GV mời đại diện 3 nhóm trình bày. HS nhóm còn lại chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV xác nhận ý kiến đúng.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học; hoàn thành các bài tập trong VBT.  - Về nhà tìm hiểu nội dung *Ôn tập chủ đề năng lượng* | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận hoàn thành bài tập.  - Đại diện HS trình bày:  *1.*  *a. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng: Tắt điện, tắt quạt trước khi ra khỏi nhà; tắt tivi khi không có người xem.*  6 cách đơn giản nhất để tiết kiệm điện hiệu quả, giảm tiền điện hàng tháng  *b. Sử dụng các loại thiết bị tiết kiệm điện: Sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện, sử dụng các sản phẩm công nghệ in – vơ – tơ (inverter),…*  Điểm qua các loại bóng đèn tiết kiệm điện năng nhất hiện nay  *c. Sử dụng hiệu quả các thiết bị điện: Khi ngủ thay vì bật bóng đèn điện lớn thì sử dụng bằng bóng đèn ngủ, giảm thiểu việc để thiết bị ở trạng thái chờ…*  Đèn LED Ngủ Hình Đám Mây Thông Minh Với Cảm Biến Chuyển Động, Dùng Trang  Trí Phòng Ngủ - Đèn trang trí | NghiệnNhà.vn  *d. Tận dụng năng lượng ánh sáng mặt trời, năng lượng gió,…thay vì sử dụng năng lượng điện: Sử dụng đèn năng lượng mặt trời thay cho đèn điện, sử dụng giàn năng lượng mặt trời thay cho bình nóng lạnh điện.*  Top 5 máy nước nóng năng lượng mặt trời nào tốt nhất thị trường  *2. Tiết kiệm điện giúp tiết kiệm chi phí, góp phần bảo vệ môi trường,...*  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thảo luận thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - Đại diện HS nhóm trình bày:    - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 11: HOÀNG HÔN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : *Hoàng hôn*

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết: tổ trễ, rời khuất, lùm cây, xám sậm, lù lù.  - Gv hướng cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Đạo đức

**EM BIẾT VƯỢT QUA KHÓ KHĂN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

- Xử lí được một số tình huống để vượt qua khó khăn trong học tập và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các video, clip liên quan đến một số tâm gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.

- Tranh, ảnh về cách vượt qua khó khăn.

- Máy chiếu đa năng, máy tính,….

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **Trò chơi khởi động: “ Ai nhanh – Ai đúng ”**  - GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi : Gồm 2 nhóm, mỗi nhóm 5 HS, tiến hành ghép các mảnh ghép sao cho đúng thứ tự các bước để giải quyết các khó khăn trong học tập và cuộc sống. Đội nào ghép nhanh và đúng thì giành chiến thắng.  - GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  + Vậy khi gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống thì điều đầu tiên chúng ta phải làm là gì ?  **2. Hoạt động kết nối:**  Thông qua trò chơi, chúng ta đã nhớ lại các kiến thức đã tích lũy ở bài trước cũng như biết cách đối diện và giải quyết các khó khăn trong học tập và cuộc sống. Ở tiết học ngày hôm nay, cô và chúng ta hãy thử giải quyết một số tình huống cụ thể để có thêm kinh nghiệm khi gặp phải nhé ! Cô tin cả lớp mình, ai cũng sẽ lăng nghe và học tập thật sôi nổi.  GV ghi tên bài: **Em biết vượt qua khó khăn.**  **3. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên để giúp các bạn vượt qua khó khăn trong các trường hợp sau**  **- Cách tiến hành:**- Thảo luận nhóm 4  + Nhắc lại các bước khi giải quyết khó khăn trong cuộc sống.  GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ HS  GV nhận xét, tuyên dương.  + Em có chia sẻ gì sau khi giải quyết các tình huống ở bài tập 2 ?  GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2:** **Xử lí tình huống**  - Đọc tình huống 1 và 3 trong SGK và tiến hành thảo luận,  Lưu ý HS đóng vai xử lí tình huống, xác định các tiêu chí khi thực hiện đóng vai  + Xác định tình huống và thực hiện theo 5 bước để giải quyết khó khăn  + Phân công người đóng vai và dẫn chuyện.  - GV quan sát, giúp đỡ các nhóm  -GV nhận xét, tuyên dương HS, nhắc lại cách xử lí tình huống  + Vậy ở tình huống 2, chúng ta sẽ xử lí như thế nào ?  GV nhận xét, tuyên dương  **3.Hoạt động vận dụng:**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Làm chuyên gia tư vấn để đưa ra cách vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống cho bạn bè trong lớp.**  **- Cách tiến hành:**  + Tổ chức buổi tham vấn : Chia sẻ những khó khăn trong học tập và cuộc sống ( 2 bạn đóng vai người dẫn chương trình, cả lớp sẽ là chuyên gia tư vấn, 4-5HS lên chia sẻ những khó khăn trong học tập và cuộc sống và các chuyên gia sẽ chia sẻ cách vượt qua cũng như cách giải quyết)  + GV phổ biến cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện, thời gian 15 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ  - GV nhận xét, tuyên dương có thể đưa ra thêm lời khuyên cho HS.  **Hoạt động 4: Viết ra điều mong muốn nhất của bản thân lúc này, chỉ ra những khó khăn và biện pháp vượt khó để đạt được mong muốn đó.**  **- Cách tiến hành:**  - GV thực hiện “ Cây ước nguyện” : HS ghi điều mong muốn của bản thân vào hoa thơm và trái ngọt. Tiến hành dán lên cây ước nguyện  - GV quan sát, hỗ trợ HS  GV nhận xét, tuyên dương HS  GV đưa ra thêm một số lời khuyên để HS có thể tốt hơn.  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà chia sẻ những gì đã học với người thân và chuẩn bị kiến thức bài học ngày hôm sau. | - HS tham gia trò chơi sôi nổi, hào hứng  + Bước 1: Tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới  khó khăn  + Bước 2: Xác định khó khăn gặp phải  + Bước 3: Tìm kiếm các phương án vượt  qua khó khăn  + Bước 4: Lựa chọn phương án tối ưu và  thực hiện  + Bước 5: Tìm kiếm các sự hỗ trợ để vượt  qua khó khăn.  -HS nhận xét, bổ sung hoặc nêu thắc mắc  nếu có  -HS lắng nghe  + Phải giữ bản thân thật bình tĩnh.  HS lắng nghe  HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở    -Đọc yêu cầu trong SGK  + HS nhắc lại các bước.  - Thảo luận theo nhóm 4 và đưa ra lời  khuyên, ghi kết quả vào phiếu học tập  - Đại diện nhóm trả lời  + Tình huống 1: Huỳnh có thể nhờ các  bạn hỗ trợ, nhanh chóng báo cáo tình hình  cho thầy cô giáo để cùng thầy cô giáo tìm  cách giải quyết.  + Tình huống 2: Thắng có thể tránh xa các thiết bị điện tử; chia sẻ với người thân về khó khăn của mình, chuyển hướng các hoạt  động thú vị và tích cực như: tham gia các hoạt động thú vị và tích cực như: tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các câu lạc bộ văn thể mĩ ở trường,…  + Trường hợp 3: Tuấn có thể học hỏi kinh nghiệm của các lớp trưởng khác, quan tâm nhiều hơn đến các bạn chưa thực hiện tốt  nề nếp như: tìm hiểu nguyên nhân của các vi phạm nề nếp, động viên, nhắc nhở, đề xuất khen thưởng các bạn tiến bộ, thực hiện nghiêm túc nội quy, … hoặc trao đổi với thầy cô chủ nhiệm để nhận được sự hỗ trợ.   - Nhóm khác nhận xét, bổ sung và thắc mắc (nếu có)  -HS lắng ngh-HS chia sẻ  - HS đọc yêu cầu và tiến hành thảo luận theo 4 nhóm. Nhóm 1 và 2 xử lí tình huống 1, nhóm 3 và 4 xử lí tình huống 2  - Nhắc lại các bước xử lí tình huống và phân công các thành viên trong nhóm.  - Các nhóm lần lượt lên đóng vai – xử lí tình huống  + Tình huống 1: Tiến cần tranh thủ thời gian và quyết tâm hoàn thiện nhiệm vụ ôn bài trước. Vì việc học tập vẫn phải được ưu tiên hàng đầu. Trận đấu bóng đá có thể xem phát lại trên mạng internet.  + Tình huống 3: A Lử có thể trao đổi chân thành với cô giáo để được tham gia thi môn thể thao mà mình yêu thích, trò chuyện với người thân hoặc ban cán sự lớp.  - nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc nếu thắc mắc  + Tình huống 2: Hoa có thể treo đổi với thầy cô dạy đàn hoặc người thân để được giúp đỡ trong việc giúp các đầu ngón tay bớt đau nhức, luyện tập nhẹ nhàng, thoải mái, không đặt nặng thành tích, trò chuyện với thầy cô dạy guitar để được giúp đỡ.  -HS khác nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe cách thực hiện  - 2 HS lên dẫn chương trình, mời lần lượt các bạn lên chia sẻ  + Bị nói lắp: Kiên trì học cách phát âm, nói chậm lại, nghe cách phát âm đúng, nhờ người thân hỗ trợ, nhờ thầy cô, bạn bè kiểm tra,giúp đỡ,…  + Tính tình hay nóng giận: đọc những câu chuyện về quản lí cảm xúc, tìm các kĩ thuật để quản lí cảm xúc, thực hiện quản lí cảm xúc,….  + Vừa chuyển đến nơi ở mới để sinh sống và học tập: tìm hiểu phong tục, tập quán ở nơi sinh sống và học tập mới, tích cực trò chuyện, làm quen với bạn bè, ….  + ….. Cũng có thể chia sẻ những khó khăn của người khác để mình có thêm kinh nghiệm,….  -Các nhóm tư vấn trình bày và các HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - Cả lớp tiến hành thực hiện cây ước nguyện  - 7-8 HS chia sẻ điều mong muốn của mình  - Các bạn có thể đưa ra lời khuyên để bạn mình có cách giải quyết tốt nhất.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 26 tháng 11 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Tiếng Việt

## **BÀI VIẾT 1: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**(Cấu tạo của đoạn văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- HS nắm được cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Bài viết mắc ít lỗi diễn đạt, chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm ra các lí do thuyết phục người khác đồng ý với ý kiến của bản thân. Biết thuyết phục người nghe, tôn trọng sự khác biệt.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu về vấn đề thảo luận (hiện tượng xã hội). Tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm hiểu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tìm ra các lí do và hoàn thành đoạn văn nêu ý kiến thuyết phục người nghe.

***Năng lực văn học:***

- Trao đổi được với bạn ý kiến của mình về một hiện tượng xã hội phù hợp hoặc không phù hợp với lứa tuổi; biết đưa ra lí lẽ để khẳng định ý kiến của mình.

- Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết nếu ý kiến, quan điểm trước một hiện tượng xã hội).

**3. Phẩm chất**

- Biết trình bày ý kiến của bản thân trước một hiện tượng xã hội.

- Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trong một số tình huống cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Tiếng Việt 5*.

- Bài giảng trình chiếu.

- Đoạn văn mẫu.

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- SGK, VBT *Tiếng Việt 5*.

- Vở viết.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và thảo luận: *Hãy nêu một hiện tượng xã hội mà em biết đang diễn ra gần đây.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS:  *+ Hiện tượng HS sử dụng điện thoại quá nhiều.*  *+ Học sinh gian lận trong học tập.*  *+ Nghiện mạng xã hội.*  *….*  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:  *Trước một hiện tượng xã hội được nhiều người quan tâm, các em cần biết cách chia sẻ quan điểm, ý kiến của bản thân trước vấn đề đó. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài làm của cả lớp**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được những nhận xét của GV về bài làm.  **b. Tổ chức thực hiện**  **Nhiệm vụ 1: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**  **\* Đọc đoạn văn "Nên hay không nên cho học sinh lớp Nam đi xe đạp tới trường?"**  - GV đọc mẫu.  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc lại đoạn văn. Các HS khác đọc thẩm theo.  **-** GV mời 1 HS đọc to, rõ câu lệnh của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo: *Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:*  *a) Nhan đề đoạn văn và câu mở đoạn nêu lên điều gì? (bài văn SGK tr. 91)*  *b) Các câu tiếp theo nêu những lí do nào để giải thích ý kiến của người viết?*  *c) Các câu tiếp theo nêu những lí do nào để giải thích ý kiến của người viết?*  *d) Các câu kết đoạn có tác dụng gì?*  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm đoạn văn, thảo luận nhóm để trả lời CH.  - HS báo cáo kết quả. GV cho HS thực hiện trò chơi truyền điện...  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *a) Nhan đề nêu lên một câu hỏi (vấn đề): Nên hay không nên cho học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường? Mở đoạn thể hiện ý kiến về vấn đề đó (nên cho học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường) và đưa ra lí do khái quát (vì có nhiều lợi ích).*  *b) Những lí do nêu trong đoạn văn có sức thuyết phục vì xuất phát từ thực tế được mọi người thừa nhận*.  *c) Các câu tiếp theo nêu ra những lí do cụ thể để khẳng định lợi ích của việc học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường.*  *d) Các câu kết (2 câu cuối đoạn văn) khẳng định lại ý kiến, nêu thêm yêu cầu để ý kiến thỏa đáng hơn.*  **Nhiệm vụ 2: Nhận xét về cấu tạo**  **-** GV mời 1 HS đọc to, rõ câu lệnh của BT2. Cả lớp đọc thầm theo: *Từ bài tập trên, em có nhận xét gì về cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội?*  - GV tổ chức cho HS trả lời, hướng dẫn HS dựa vào kết quả phân tích ở BT1, trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét và gợi ý, VD:  *+ Theo em, có thể chia đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội thành mấy phần? Đó là những phần nào?*  *+ Nội dung của mỗi phần trong đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội là gì?*  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nắm được kiến thức về bài văn tả người.  - Rút ra bài học cần nhớ.  **b. Tổ chức thực hiện**  **-** GV mời 1 – 2 HS đọc to nội dung II. Bài học trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo:  *Cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội:*   * *Mở đoạn: Nêu hiện tượng (sự việc) và ý kiến của em (tán thành hay không tán thành).* * *Thân đoạn: Đưa ra những lí do giải thích cho ý kiến.* * *Kết đoạn: Khẳng định lại ý kiến.*   - GV giải thích thêm cho HS (nếu cần).  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - HS viết được đoạn văn  - HS giới thiệu đoạn văn trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời 2 HS đọc to, rõ yêu cầu luyện tập. Cả lớp đọc thầm theo: *Đoạn văn sau đây có những điểm nào giống và khác đoạn văn ở phần Nhận xét về nội dung và cấu tạo:*  ***Nên hay không nên cho học sinh lớp 5 đi xe đạp tới trường?***  *Theo em, không nên cho học sinh lớp 5 đi xe đạp tới trường vì có rất nhiều rủi ro. Một số bạn chưa có ý thức tham gia giao thông tốt. Chẳng hạn, các bạn hay đi dàn hàng ngang trên đường, gây khó khăn cho các phương tiện khác. Có bạn còn "thử tài” bằng cách đánh võng, bốc đầu xe, rất nguy hiểm. Ngoài ra, khi được tự đạp xe tối trường, một số bạn hay tranh thủ đi chơi, la cà khắp nơi, làm bố mẹ lo lắng do không biết con đi đâu, làm gì. Ngay cả những bạn đạp xe cẩn thận vẫn có thể gặp nguy hiểm (như bị bắt nạt, bị lừa gạt,...) nếu đi một mình trên những đoạn đường vắng. Vì vậy, chúng ta không nên tự đi xe đạp tôi trường khi còn là học sinh tiểu học.*  *Theo Hoàng Thanh Trúc*  - GV hướng dẫn HS so sánh trình tự miêu tả của hai đoạn văn của hai bạn Nguyễn Lê Hồng Ân và Hoàng Thanh Trúc*.*  *-* GV mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét và gợi ý:  ***Điểm giống nhau:***  *+ Về nội dung: cả 2 đoạn văn đều trình bày ý kiến trước một hiện tượng xã hội (Nên hay không nên cho học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường?);*  *+ Về cấu tạo: cả hai đoạn văn đều có ba phần:*   * *Mở đoạn: Nêu ý kiến về hiện tượng và đưa ra lí do khái quát;* * *Thân đoạn: Đưa ra các lí do cụ thể để khẳng định ý kiến;* * *Kết đoạn: Khẳng định lại ý kiến.*   ***Điểm khác nhau:*** *Đoạn văn ở BT1 (Luyện tập) nêu ý kiến trái ngược với đoạn văn ở phần Nhận xét.*  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học (khen ngợi, động viên HS).  - Nhắc HS đọc trước, chuẩn bị cho bài *Trao đổi – Cùng nhau đoàn kết*. | - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS nghe GV đọc mẫu.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài.  - HS thảo luận nhóm.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

## **CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN ( TIẾT 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện được phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực mô hình hóa.

- Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.

- Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- SHS.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh ảnh ***Khởi động***, yêu cầu HS quan sát, đọc bóng nói và trả lời các câu hỏi sau:    - GV nêu câu hỏi:  *+ Dựa vào bóng nói, hãy nêu bài toán.*  *+ Muốn biết mỗi túi được chia bao nhiêu ki – lô – gam long nhãn, ta thực hiện phép tính gì?*  *+ Em có nhận xét gì về số bị chia và số chia trong phép tính?*  - GV đặt vấn đề: *“Đây là phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên. Vậy làm thế nào để tính được kết quả của phép tính 3,9 : 3?”*  - GV giới thiệu bài: *“Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu cách thực hiện phép chia số thập phân cho một số tự nhiên trong bài “****Bài 33: Chia một số thập phân cho một số tự nhiên****”.*  **2. Hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết và thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV đặt vấn đề: *Thực hiện phép tính sau:*  *3,9 : 3 = ?*  - GV cho HS thảo luận cách đặt tính và tính, gọi đại diện vài nhóm nêu cách làm.  - GV hướng dẫn HS thực hiện:  + *Đặt tính chia.*  *+ Chia phần nguyên (chia như chia hai số tự nhiên), viết kết quả vào “góc số thương”.*  *+ Viết dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm được.*  + *Hạ chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục chia.*  *+ Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia cho đến khi kết thúc tất cả các chữ số có mặt ở phần thập phân của số bị chia.*  - GV cho HS phát biểu quy tắc.  - GV khái quát quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  ***Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên, ta làm như sau:***   * ***Chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.*** * ***Viết dấu phẩy vào bên phải thương đã tìm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia.*** * ***Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.***   - GV yêu cầu HS nhắc lại.  - GV cho HS thực hiện ví dụ theo nhóm đôi.  Thực hiện phép tính: 40,5 : 5  - GV nhấn mạnh: *Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên HS cần thành thạo hai kĩ năng then chốt:*  *+ Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.*  *+ Biết xác định đúng vị trí của dấu phẩy ở trong số thương.*  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Đặt tính rồi tính:*   |  |  | | --- | --- | | *6,8 : 2*  *9,6 : 3*  *20,5 : 5* | *32,8 : 4*  *18,6 : 6*  *35,7 : 7* |   - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng và gọi 1 HS đứng dậy nhắc lại quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Tính (theo mẫu):*  ***Mẫu:*** *46,2 : 6*    *5,1 : 3 45,6 : 4 35,6 : 2*  - GV cho HS quan sát mẫu, nhận xét điểm giống và khác nhau trong cách thực hiện đặt tính và tính so với bài 1.  - GV hướng dẫn HS thực hiện lại mẫu.  - HS làm các câu còn lại vào vở cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời 1 – 3 HS lên bảng trình bày bài.  **-** GV tổng kết, chốt đáp án.  **4. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  **b. Cách thức tiến hành**  *a) Kết quả của phép tính sau là:*  *8,58 : 6 = ?*  *1,01 B. 1,34*  *C. 1,43 D. 10,1*  *b) Thực hiện phép tính:*  *16,4 : 4*  *A. 4,1*  *B. 41*  *C. 4,01*   *D. 41,0*  *c) Một hình vuông có chu vi là 24,8 cm. Hãy tính độ dài của cạnh hình vuông đó.*  *A. 6,02 cm* *B. 6,2 cm*  *C. 6 cm*  *D. 4,6 cm*  *d) Bảy hộp bánh (cùng loại) và bốn gói kẹo (như nhau) nặng 4,25 kg. Năm hộp bánh và bốn gói kẹo nặng 3,55 kg. Mỗi hộp bánh có cân nặng là:*  *A. 1,1 kg*  *B. 2,2 kg*  *C. 2,1 kg*   *D. 1,2 kg*  *e) Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:*  *38 - …. =142,88 : 16*  *A. 8,93 B. 46,93*  *C. 27,93 D. 29,07*  - GV cho HS làm bài cá nhân sau đó chia sẻ đáp án với bạn cùng bàn.  - GV mời một vài HS chia sẻ đáp án. Giải thích tại sao lại chọn phương án đó.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng. | - HS chú ý lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời:  *+ Có 3,9 kg long nhãn, chia đều vào 3 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki – lô – gam long nhãn?*  *+ Ta thực hiện phép tính chia:*  *3,9 : 3*  *+ Số bị chia là số thập phân, số chia là số tự nhiên.*  - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận, chia sẻ ý kiến trước lớp.  - HS thực hiện:    *+ 3 chia 3 được 1, viết 1;*  *1 nhân 3 bằng 3; 3 trừ 3 bằng 0, viết 0.*  *+ Viết dấu phẩy vào bên phải số 1.*  *+ Hạ 9; 9 chia 3 được 3, viết 3;*  *3 nhân 3 bằng 9; 9 trừ 9 bằng 0, viết 0.*  *Vậy 3,9 : 3 = 1,3*  - HS nhắc lại cá nhân, nhắc lại theo nhóm đôi.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  Kết quả:    Vậy 40,5 : 5 = 8,1  - HS ghi nhớ, nhắc lại.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:   |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  | |  |  |   - HS trả lời: *Đây là trường hợp mà khi chia phần nguyên của số bị chia cho số chia ta gặp phép chia có dư.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   - HS trả lời: Số bị chia nhỏ hơn số chia.  - HS theo dõi, thực hiện theo hướng dẫn.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a)*   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   *b)*   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  *a) Ta có: 8,58 : 6 = 1,43*  *Vậy* ***chọn C.***  *b) 16,4 : 4 = 4,1*  ***Chọn A.***  *c) Độ dài cạnh hình vuông là:*  *24,8 : 4 = 6,2 (cm)*  ***Chọn B.***  *d)* ***Chọn A.***  *e)* ***Chọn D.***  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**LUYỆN TẬP: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về chia một số thập phân cho số tự nhiên.

- Rèn cho HS kĩ năng chia, KN thử lại, kiểm tra phép tính, giải bài toán có lời văn liên quan.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: cực tham gia các hoạt động trong lớp, tích cực giải toán và thực hiện phép chia một STP cho STN.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề gắn với các phép chia một STP cho STN.

- GD học sinh tính chính xác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG:**

Máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Nêu quy tắc chia số thập phân cho một số tự nhiên?  - Nếu chia còn dư mà muốn tiếp tục chia nữa thì ta làm như thế nào? cho ví dụ?  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Tính rồi thử lại:  35,7 : 7 7,28 : 8 748,6 : 38  - GV chữa bài - nhận xét.  *<> Chốt phép chia một số thập phân cho 1 số tự nhiên.*  **Bài 2:** Tìm y:  y x 24 = 135,6 333,5 : y = 23  - Theo dõi giúp đỡ HS làm bài.  *<> Chốt: Tìm thừa số, tìm số chia chưa biết.*  **Bài 3:**  Mua 9 kg gạo hết 180 000 đồng. Hỏi mua 5,5 kg gạo loại như vậy phải trả nhiều hơn bao nhiêu tiền?  - Chấm chữa bài cho HS.  *<> Chốt: giải toán liên quan đến rút về đơn vị*  **3. Vận dụng**  Trong 3 giờ xe máy đi được 145,5km, trong 2 giờ ô tô đi được 109,2km. Hỏi trung bình mỗi giờ xe máy đi ít hơn ô tô bao nhiêu ki-lô-mét?  *<> Chốt: giải toán liên quan đến rút về đơn vị, phép chia một số thập phân cho 1 số tự nhiên.*  - Nhận xét tiết học, nhắc HS ôn lại nội dung bài học. | - Nối tiếp HS trả lời, học sinh khác nhận xét.  - HS trả lời, lấy ví dụ  - Học sinh làm bài.  - Chữa bài.  - Nêu thêm phép tính và thực hiện.  - HS làm bài cá nhân.  - Chữa bài trên bảng lớp.  - Thử lại và nêu cách thử lại.  - HS nêu yêu cầu bài tập, xác định các bước giải.  + Tìm giá tiền 1kg gạo.  + Tìm số tiền 5,5kg gạo.  + Tìm số tiền phải trả thêm.  - HS lên bảng thực hiện .  - HS nêu yêu cầu bài tập, xác định các bước giải.  + Trung bình mỗi giờ xe máy đi được bao nhiêu ki-lô-mét  + Trung bình mỗi giờ ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét  + Trung bình mỗi giờ xe máy đi ít hơn ô tô bao nhiêu ki-lô-mét  - HS lên bảng thực hiện .  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Mĩ thuật

*( Đ/c Hải soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 27 tháng 11 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1: Nói và nghe

## **NÓI VÀ NGHE – TRAO ĐỔI: CÙNG NHAU ĐOÀN KẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được cảm nghĩ của bản thân về một câu chuyện giáo dục tinh thần đoàn kết đã được đọc hoặc về một câu chuyện có thật trong cuộc sống thể hiện tình đoàn kết.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét, phát biểu đánh giá sự trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi với bạn bè hoặc người lớn về nguyện vọng của bản thân.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** Biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói …

***- Năng lực tự chủ và tự học:*** Tích cực trong việc chuẩn bị tài liệu học tập: tìm đọc câu chuyện về chủ đề đoàn kết, thu thập thông tin về những sự việc, câu chuyện có thật thể hiện tinh thần đoàn kết,…

**Năng lực văn học:**

- Biết kết hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, ... khi trao đổi.

- Biết bày tỏ quan điểm suy nghĩ của mình về vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Biết lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe; bồi dưỡng ý thức chăm chỉ.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái : biết cảm thông, chia sẻ ; có ý thức đoàn kết, sẵn sàng giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn,…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- SGK Tiếng Việt 5, SGV Tiếng Việt 5.

- Tranh ảnh minh họa bài đọc.

- Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về tình đoàn kết.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- SGK Tiếng Việt 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV cho HS xem video thể hiện tình đoàn kết sau đây:  <https://youtu.be/lvbjhBj9YE?si=vAphlDAd2wVVP4aB>  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và thảo luận: *Qua video đã xem, em hãy cho biết sức mạnh của tinh thần đoàn kết.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS:  *+ Đoàn kết giúp chúng ta vượt qua khó khăn dễ dàng hơn.*  *+ Gắn kết mọi người với nhau.*  *....*  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:  *Viết về tình thần đoàn kết có rất nhiều tác phẩm, trong cuộc sống cũng có rất nhiều câu chuyện ý nghĩa về vấn đề này. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau trao đổi về tình thần đoàn kết được thể hiện trong các câu chuyện mà chúng ta dã được đọc, được nghe.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Phát biểu cảm nghĩ**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - HS phát biểu được cảm nghĩ của bản thân về câu chuyệngiáo dục tinh thần.  **b. Tổ chức thực hiện**  **Nhiệm vụ 1: Phát biểu được cảm nghĩ của em về câu chuyện giáo dục tinh thần**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT1: *Nêu cảm nghĩ của em về một câu chuyện giáo dục tinh thần đoàn kết mà em đã được đọc (hoặc được nghe kể)*  - GV hướng dẫn HS dựa vào tranh minh họa và gợi ý để phát biểu cảm nghĩ:    - GV gợi ý cho HS:  *+ Em sẽ nêu/ bày tỏ cảm nghĩ về câu chuyện nào?*  *+ Em đọc câu chuyện đó ở đâu hoặc ai kể cho nghe câu chuyện đó?*  *+ Vì sao em chọn câu chuyện đó?*  **Nhiệm vụ 2: Phát biểu cảm nghĩ của em về câu chuyện có thật thể hiện tình đoàn kết**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT2: *Nêu cảm nghĩ của em về một câu chuyện có thật thể hiện tình đoàn kết.*  - GV hướng dẫn HS dựa vào tranh minh họa và gợi ý để phát biểu cảm nghĩ:    - GV gợi ý cho HS:  *+ Câu chuyện em kể diễn ra ở đâu, khi nào?*  *+ Em là người chứng kiến hay tham gia câu chuyện đó?*  *+ Diễn biến câu chuyện đó như thế nào?*  *+ Vì sao câu chuyện đó gây ấn tượng đặc biệt đối với em?*  **Hoạt động 2: Trao đổi và trình bày suy nghĩ**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - HS nắm được nội dung câu chuyện.  - HS trao đổi trong nhóm và trước lớp,  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời HS đọc gợi ý trước khi trao đổi và trình bày suy nghĩ cảm nhận của mình:  *+ Người nói cần chia sẻ rõ ràng, mạch lạc, lắng nghe và phản hồi khi nhận được chia sẻ*  *+ Người nghe cần lắng nghe, ghi vắn tắt thắc mắc, câu hỏi chia sẻ và góp ý tích cực.*  - GV gợi ý cho HS:  *+ Đề 1:*   * *Giới thiệu tên câu chuyện, các nhân vật trong câu chuyện; có thể kể tóm tắt cho các bạn nghe nội dung câu chuyện, nêu ý nghĩa của câu chuyện. VD: Với Câu chuyện bó đũa: khuyên anh chị em trong gia đình phải biết đoàn kết, yêu thương nhau.* * *Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em về câu chuyện. VD: Câu chuyện bó đũa tạo nên sự bất ngờ, thú vị về cách dạy con nhẹ nhàng mà sâu sắc của người cha; cảm thấy thấm thía, xúc động trước bài học đạo kí cao đẹp được thể hiện một cách giản dị, gần gũi.*   *+ Đề 2:*  *Kể lại câu chuyện có thật thể hiện tình đoàn kết (chú ý thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện đó, các sự việc chính).*  *Nêu ý nghĩa câu chuyện, lí do khiến em ấn tượng về câu chuyện.*  *Nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về câu chuyện đó. VD: Em cảm thấy xúc động, vui sướng, tự hào,… như thế nào?; Vì sao em có cảm xúc như vậy?; Câu chuyện gợi cho em những mong muốn gì?;…)*  *-* GV nhận xét và đánh giá hoạt động của HS, chú ý nhấn mạnh bài học về tình đoàn kết, khích lệ HS biết vận dụng những điều hay lẽ phải gợi ra từ câu chuyện mà các em đã kể để vận dụng vào cuộc sống, sống tốt hơn mỗi ngày.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV tổ chức cho HS phát biểu cảm tưởng về buổi trao đổi.  - GV phát biểu tổng kết.  - GV dặn HS về nhà làm BT tự đánh giá và xem trước *Bài đọc – Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam*. | - HS xem video.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS quan sát tranh minh họa và gợi ý từ GV.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS quan sát tranh minh họa và gợi ý từ GV.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - HS đọc gợi ý.  - HS chú ý lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Bài đọc 4

## **THƯ GỬI ĐẠI HỘI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Biết tra số tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của từ khó. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: *Bức thư là lời hỏi thăm, động viên, cũng như lời khẳng định của Bác Hồ về lòng đoàn kết toàn dân tộc gửi đến đồng bào miền Nam.*

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm nghĩa các từ khó trong bài, trả lời được các câu hỏi trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập, tìm hiểu về các dân tộc sinh sống tại Việt Nam.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực văn học:***

- Phát hiện được một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp và một số chi tiết xúc động trong bài, chia sẻ được cảm xúc của mình với bạn và thầy (cô) giáo.

- Nhận ra được tình cảm và niềm tin yêu của Bác Hồ dành cho đồng bào thiểu số được gửi gắm qua lời lẽ giàu tình cảm, hình ảnh giàu ý nghĩa trong bức thư.

- Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái: kính yêu lãnh tụ, quý trọng đồng bào các dân tộc anh em trên đất nước ta.

\* **ANQP**: Nêu lên sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- SGK Tiếng Việt 5, SGV Tiếng Việt 5, Vở bài tập Tiếng Việt 5.

- Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về dân tộc thiểu số miền Nam.

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- SGK Tiếng Việt 5, Vở bài tập Tiếng Việt 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu**  - Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  **-** GV cho HS quan sát một số hình ảnh sau đây:    *Người Tày*    *Người Thái*    *Người Mường*  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và thảo luận: *Hãy kể tên một số dân tộc thiểu số mà em biết:*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS:  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr93, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:  *Bài đọc “Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam” là bức thư của Bác Hồ gửi tới đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp khai hội. Do đường xa, Bác không đến dự hội được nên Bác viết thư để chia sẻ niềm vui đồng thời nhắc nhở mọi người phải yêu thương, đoàn kết với nhau để giữ vững quyền độc lập, tự do của chúng ta.*  **2 . Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lắng nghe GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc, luyện đọc từ khó, luyện cách ngắt nghỉ và đọc câu thể hiện cảm xúc của nhân vật.  - Tự luyện đọc theo hướng dẫn.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV đọc mẫu cho HS nghe: *Đọc giọng vui tươi, hạnh phúc; nhấn giọng ở những từ thể hiện tình cảm của Bác Hồ dành cho các dân tộc thiểu số miền Nam; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng.*  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  *+ Luyện đọc một số từ khó: Mường, Mán, Gia-rai, Xơ-đăng, Ba-na,…*  *+ Một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:*   * *Đồng bào Kinh hay Thổ, / Mường hay Mán, / Gia-rai hay Ê-đê, / Xơ-đăng hay Ba-na/ và các dân tộc thiểu số khác/, đều là con cháu Việt Nam, / đều là anh em ruột thịt. // Chúng ta sống chết có nhau,/ sướng khổ cùng nhau,/ no đói giúp nhau.//* * *Chúng ta phải thương yêu nhau, / phải kính trọng nhau, / phải giúp đỡ nhau/ để mưu hạnh phúc chung của chúng ta/ và con cháu chúng ta. //*   - GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. Bài đọc có thể chia thành bốn đoạn để luyện đọc và tìm ý:  *+ Khổ thơ 1: Từ đầu đến “… gần gũi đồng bào”.*  *+ Khổ thơ 2: Từ “Đồng bào Kinh …” đến “… no đói giúp nhau”.*  *+ Khổ thơ 3: Từ “Giang sơn và Chính phủ …” đến “… con cháu chúng ta”.*  *+ Khổ thơ 4: Còn lại*  *\* Tùy thuộc vào năng lực HS, GV có thể tách hoặc ghép đoạn để thuận tiện trong việc hướng dẫn các em luyện đọc.*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài*.* Trả lời câu hỏi bằng trò chơi phỏng vấn.  - Hiểu được nội dung của bài đọc.  **b. Tổ chức thực hiện.**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo:  *+ Câu 1. Đoạn mở đầu bức thư thể hiện tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào các dân tộc thiểu số như thế nào?*  *+ Câu 2. Tìm các đoạn văn thể hiện những ý sau:*  *a) Các dân tộc trên đất nước ta là anh em một nhà, gắn bó với nhau.*  *b) Các dân tộc anh em cần đoàn kết để giữ gìn độc lập, để được sống hạnh phúc.*  *c) Tình đoàn kết của các dân tộc anh em không bao giờ thay đổi.*  *+ Câu 3. Hình ảnh nào trong đoạn cuối bức thư thể hiện niềm tin tuyệt đối của Bác Hồ vào tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em?*  *+ Câu 4. Theo em, điều mà Bác Hồ tha thiết mong muốn qua bức thư này là gì?*  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả, cho HS chơi trò chơi *Hỏi đáp trước lớp*.  - GV phổ biến trò chơi: *Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hỏi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.*  - GV nhận xét và chốt đáp án:  *+ Câu 1: Tình cảm của Bác Hồ dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số rất tha thiết, sâu sắc (Bác tiếc là không đến dự hội được; tuy xa nhưng lòng Bác vẫn gần gũi đồng bào).*  *+ Câu 2:*  *a) Đoạn từ: Đồng bào Kinh hay Thổ … đến … no đói giúp nhau.*  *b) Đoạn từ: Giang sơn và Chính phủ … đến … con cháu chúng ta.*  *c) Đoạn từ: Sông có thể cạn … đến … độc lập của chúng ta.*  *+ Câu 3: Đó là hình ảnh: Dù sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta .*  *+ Câu 4: HS trình bày theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. VD: Các dân tộc đoàn kết để bảo vệ đất nước. Các dân tộc biết yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau để giữ gìn độc lập, tự do của đất nước và xây dựng cuộc sống hạnh phúc.*  *\* Lưu ý: Tuỳ thuộc vào trình độ HS, thời lượng tổ chức hoạt động và nội dung cụ thể của từng bài đọc, GV có thể hướng dẫn HS tìm ý từng đoạn:*  *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 1:*   * *Rút ra ý đoạn 1: Mở đầu bức thư Bác đã giải thích lí do tại sao bác không đến dự hội được.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 2:*   * *Rút ra ý đoạn 2: Các dân tộc trên đất nước ta là anh em một nhà.* * *Rút ra ý đoạn 3: Các dân tộc anh em cần đoàn kết để giữ gìn độc lập, để được sống hạnh phúc.* * *Rút ra ý đoạn 4: Tình đoàn kết của các dân tộc anh em không bao giờ thay đổi.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 3, 4:*   * *Rút ra nội dung, ý nghĩa bài đọc.*   ***\*GDANQP:*** Qua đâynêu lên được sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam?  - GV tổng kết: *Qua Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam, Bác Hồ bày tỏ tình cảm tha thiết đối với đồng bào các dân tộc thiểu số và niềm tin sâu sắc vào tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em.*  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nhắc lại được nội dung, ý nghĩa bài đọc;  - Đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp;  - Luyện đọc trong nhóm và trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời 1 – 2 HS nhắc lại nội dung và ý nghĩa bài đọc.  - GV hướng dẫn đọc diễn cảm, VD, đọc diễn cảm đoạn 3 và 4:  *Giang sơn và Chính phủ / là giang sơn và Chính phủ* ***chung*** */* ***của chúng ta****. // Vậy nên /* ***tất cả dân tộc chúng ta*** */ phải đoàn kết chặt chẽ / để* ***giữ gìn nước non ta****, / để* ***ủng hộ Chính phủ ta****. //*  *Chúng ta phải* ***thương yêu nhau****, / phải* ***kính trọng nhau****, / phải giúp đỡ nhau / để* ***mưu hạnh phúc chung của chúng ta*** */* ***và con cháu chúng ta****. //*  ***Sông có thể cạn****, /* ***núi có thể mòn****, / nhưng* ***lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt****. // Chúng ta* ***quyết góp chung*** *lực lượng lại / để* ***giữ vững quyền tự do****, / độc lập của chúng ta.//*  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài đọc, tổ chức cho HS thi đọc.  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS**  - Củng cố lại kiến thức bài đọc *Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam*  **b. Tổ chức thực hiện:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Hỏi nhanh đáp nhanh*  - GV chiếu các câu hỏi trắc nghiệm lên màn hình:  ***+ Câu 1: Nêu lý do mà Bác Hồ không thể tới dự đại hội của các dân tộc thiểu số miền Nam?***  *A. Đường sá xa xôi.*  *B. Bận trăm công ngàn việc.*  *C. Không sắp xếp được công việc.*  *D. Do vướng lịch.*  ***+ Câu 2: Bác Hồ đã khẳng định các đồng bào dân tộc thiểu số miền Nam là gì?***  *A. Đều là những con dân Việt Nam.*  *B. Đều là người Việt Nam.*  *C. Đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt.*  *D. Đều là người một nhà.*  ***+ Câu 3: Nêu nội dung chính của đoạn thứ hai.***  *A. Lí do Bác không tới tham gia đại hội.*  *B. Các dân tộc trên đất nước ta là anh em một nhà, gắn bó với nhau.*  *C. Các dân tộc anh em cần đoàn kết để giữ gìn độc lập, để được sống hạnh phúc.*  *D. Tình đoàn kết của các dân tộc anh em không bao giờ thay đổi.*  ***+ Câu 4: Nêu nội dung chính của đoạn thứ ba.***  *A. Lí do Bác không tới tham gia đại hội.*  *B. Các dân tộc trên đất nước ta là anh em một nhà, gắn bó với nhau.*  *C. Các dân tộc anh em cần đoàn kết để giữ gìn độc lập, để được sống hạnh phúc.*  *D. Tình đoàn kết của các dân tộc anh em không bao giờ thay đổi.*  ***+ Câu 5: Nêu nội dung chính của đoạn thứ tư.***  *A. Lí do Bác không tới tham gia đại hội.*  *B. Các dân tộc trên đất nước ta là anh em một nhà, gắn bó với nhau.*  *C. Các dân tộc anh em cần đoàn kết để giữ gìn độc lập, để được sống hạnh phúc.*  *D. Tình đoàn kết của các dân tộc anh em không bao giờ thay đổi.*  - GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. A | 2. C | 3. B | 4. C | 5. D |   **\* Củng cố - Dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương những HS học tốt.  - Khuyến khích HS tìm đọc những bài viết về chủ điểm. | - HS xem tranh.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS đọc bài.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe GV phổ biến trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc.  - HS đọc theo hướng dẫn của GV.  -HS trả lời  - HS đọc bài.  - HS tham gia trò chơi.  - HS chú ý lên màn hình.  - HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có)  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

## **CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN ( TIẾT 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện được phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực mô hình hóa.

- Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.

- Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- SHS.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  *-* Nêu cách *Chia một số thập phân cho một số tự nhiên”.*  - GV cho HS phát biểu quy tắc.  - GV chốt lại quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **Bài 3:** GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT  *Hươu cao cổ mẹ cao 4,24 m. Hươu cao cổ mẹ cao gấp 2 lần hươu cao cổ con. Hỏi hươu cao cổ con cao bao nhiêu mét?*  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì và trình bày bài giải vào vở ghi.  - GV mời 1 HS trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  - Mở rộng: GV cho HS chia sẻ thêm những điều em biết về loài hươu cao cổ: chiều cao, cân nặng trung bình, nơi sinh sống, ….  ***Bài 4:*** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập  *a) Tính (theo mẫu):*  *Mẫu: 6,3 : 7*    *Vậy 6,3 : 7 = 0,9*  *5,6 : 8 3,6 : 9 4,8 : 6*  *b) Đặt tính rồi tính:*  *6,4 : 8 4,41 : 7 8,82 : 42*  - GV cho HS quan sát mẫu, so sánh số bị chia và số chia.  - GV hướng dẫn HS thực hiện:  *Chia theo thứ tự từ trái sang phải:*   * *6 chia 7 được 0, viết 0;*   *0 nhân 7 bằng 0; 6 trừ 0 bằng 6, viết 6.*   * *Viết dấu phẩy vào bên phải số 0.* * *Hạ 3; 63 chia 7 được 9, viết 9;*   *9 nhân 7 bằng 63; 63 trừ 63 bằng 0, viết 0.*  - HS làm các câu còn lại vào vở cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời 1 – 3 HS lên bảng trình bày bài.  **-** GV tổng kết, chốt đá  **4. Hoạt động vận dụng**  - GV củng cố tiết học  - Yêu cầu HS nhắc lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | -HS nêu  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *Bài giải*  *Chiều cao của hươu cao cổ con là:*  *4,24 : 2 = 2,12 (m)*  *Đáp số: 2,12 m.*  - HS chia sẻ những hiểu biết của mình trước lớp.  - HS trả lời: Số bị chia nhỏ hơn số chia.  - HS theo dõi, thực hiện theo hướng dẫn.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a)*   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   *b)*   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Khoa học 2

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG *(1 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Năng lượng.

- Dựa vào kiến thức về năng lượng giải thích một số hiện tượng trong cuộc sống.

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng về năng lượng vào thực tiễn.

**\*Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học trong việc tổng kết bài học và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong tiến hành tạo sản phẩm, thảo luận.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua thiết kế sơ đồ tư duy, bộ sưu tập dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng.

**\*Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Cẩn thận, tuân thủ các quy định an toàn về sử dụng năng lượng và có ý thức tiết kiệm năng lượng.

-Trung thực trong báo cáo kết quả thảo luận.

- Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về các nguồn năng lượng, vai trò của chúng và vận dụng kiến thức về năng lượng vào cuộc sống.

**\*QCN:** Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng và sức khỏe.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:**

– SGK Khoa học 5, tranh ảnh về một số phương tiện, máy móc, hoạt động sử dụng các nguồn năng lượng.

**2.Học sinh**

– VBT Khoa học 5 ; giấy A3, bút màu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động** |  |
| – GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai tinh mắt”. GV thông báo thể lệ: Các em hãy sắp xếp các chữ cái gợi ý thành từ hoặc cụm từ có nghĩa.  I/G/Ó  Ặ/T/I/M/T/Ờ/R  Ệ/Đ/N/I  T/H/C/Ố/Ấ/T/Đ  Ư/N/C/Ả/Ớ/H/C/Y  – GV dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Năng lượng”. | – HS tham gia trò chơi.  GIÓ  MẶT TRỜI  ĐIỆN  CHẤT ĐỐT  NƯỚC CHẢY  – HS lắng nghe. |
| **2.Luyện tập – Thực hành** |  |
| *\* Mục tiêu*  -Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Năng lượng.  **-** Vận dụng kiến thức về an toàn khi sử dụng năng lượng chất đốt.  **-** Đánh giá được về việc sử dụng điện và đề xuất việc làm sử dụng điện an toàn và tiết kiệm điện. | |
| ***Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ hệ thống lại một số kiến thức đã học về chủ đề Năng lượng*** | |
| **-**GV cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1. | **-** HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1. |
| -GV chia lớp thành các nhóm 6 HS và yêu cầu các nhóm lựa chọn một loại năng lượng và viết, vẽ những điều đã học được về lại Năng lượng theo gợi ý trong SGK trang 38 vào giấy khổ A2. GV lưu ý HS có thể sử dụng bút màu sáp để trình bày rõ ràng và đẹp mắt.  - GV yêu cầu các nhóm dán sản phẩm của nhóm xung quanh lớp.  - GV tổ chức cho HS di chuyển quanh lớp học để xem sản phẩm của các nhóm.  - GV mời 5 nhóm tương ứng với 5 loại năng lượng trình bày về sản phẩm của nhóm mình trước lớp .  - GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau. | -HS chia nhóm và thực hiện nhiệm vụ.  -Các nhóm dán sản phẩm xung quanh lớp.  -HS thực hiện nhiệm vụ.  -Đại diện hai nhóm trình bày.  -Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có). |
| - GV nhận xét chung, khen ngợi các nhóm có sản phẩm đẹp, khoa học và thể hiện đầy đủ nội dung đã học trong chủ đề Năng lượng. | -HS lắng nghe. |
| − GV giúp HS hệ thống lại các kiến thức đã học bằng cách dán phần bài làm của các nhóm HS vào phần ô thích hợp của bảng.    Bài làm của nhóm  Bài làm của nhóm  Bài làm của nhóm  Bài làm của nhóm  Bài làm của nhóm | -HS quan sát.  -2-3 HS đọc lại bảng. Cả lớp lắng nghe. |
| ***Hoạt động* 2: *Tìm hiểu việc nên làm* và *không nên làm để giảm* tác *hại đối với môi trường hoặc* để *phòng tránh tai nạn* khi *sử dụng các loại chất đốt*** | |
| **-** GV cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 2. | **-** HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 2. |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi trong nhóm. | HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi trong nhóm. |
| - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả. | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả |
| - GV giúp HS hệ thống lại các kiến thức về việc nên làm và không nên làm để giảm tác hại đối với môi trường hoặc để phòng tránh tai nạn khi sử dụng các loại chất đốt. | - Cả lớp lắng nghe. |
| ***Hoạt động 3: Tự đánh giá và đề xuất việc làm sử dụng thiết bị, máy móc dùng điện* an *toàn và tiết kiệm điện*** | |
| **-** GV cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 3. | **-** HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 3. |
| - GV cho HS làm việc cá nhân tự đánh giá và đề xuất việc làm sử dụng thiết bị, máy móc dùng điện an toàn và tiết kiệm điện. | - HS sử dụng bảng để trình bày kết quả. |
|  | - HS chia sẻ với bạn bên cạnh về việc tự đánh giá của em. |
| - GV yêu cầu một số HS báo cáo kết quả. | - HS báo cáo kết quả. |
| - GV nhắc các em từ kết quả đánh giá, đưa ra và thực hiện biện pháp để khắc phục những điểm còn hạn chế giúp sử dụng thiết bị, máy móc dùng điện an toàn và tiết kiệm điện. | -HS lắng nghe để ghi nhớ thực hiện |
| **3.Vận dụng**  *\*Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống? | |
| - GV hỏi: | -HS trả lời câu hỏi của GV: |
| -Vì sao con người ngày càng quan tâm khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mặt trời, gió và nước chảy? | -Vì đó là nguồn năng lượng sạch và là nguồn năng lượng không bị cạn kiệt. |
| **\*QCN:** GV giáo dục quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng và sức khỏe | -Chỉ cần dùng điện khi cần thiết, ra khỏi nhà nhớ tắt đèn, quạt, ti vi, máy lạnh, …  -Tiết kiệm điện khi đun nấu, sưởi, là (ủi) quần áo (vì những việc này cần nhiều năng lượng điện) |

## **IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: THOÁT HIỂM KHI GẶP HỎA HOẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tìm hiểu và làm được sản phẩm thể hiện những cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn

- Biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn

**2. Năng lực chung**- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**ANQP**: Nêu lên sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Bài hát khởi động <https://youtu.be/8OVzfQqnf2w?si=SvAgAsBaxqKaDz-j>

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Giấy, bút, bút màu.

- Video clip hướng dẫn cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b) Cách tiến hành**  - Cho HS vận động theo bài hát: [*https://youtu.be/8OVzfQqnf2w?si=*](https://youtu.be/8OVzfQqnf2w?si=)  *SvAgAsBaxqKaDz-j.*  **2. Hoạt động khám phá**  **\* Nhận điện các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô**  **a) Mục tiêu:**  - HS làm được các sản phẩm thể hiện những cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.  **b) Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về các thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn  - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV gợi ý cho các nhóm thể hiện sản phẩm theo các ý:  *+ Liệt kê cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.*  *+ Lựa chọn hình thức trình bày sản phẩm: sơ đồ tư duy, tranh vẽ, bài viết, áp phích...*  *+ Trình bày các nội dung thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn theo ý tưởng của nhóm.*  - GV trình chiếu cho HS xem một số sản phẩm thể hiện cách thoát hiểm khi hỏa hoạn.  - GV mời 2 – 3 HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi các HS có những sản phẩm ấn tượng.  - GV kết luận: *Các em cần biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn để có thể bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn. Các em cần áp dụng nhiều cách như: dùng khăn thấm nước che kín mũi, miệng; cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất trên đường di chuyển để thoát khỏi đám cháy; di chuyển bằng cầu thang bộ, tuyệt đối không vào thang máy...*  **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  Thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn  **a) Mục tiêu:**  - Học sinh biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn  - Nêu được các vấn đề cần lưu ý khi gặp các vấn đề hỏa hoạn  **b) Cách tiến hành**  - GV cho học sinh xem video hướng dẫn cách thoát hiểm.  + Em xem được những kĩ năng thoát hiểm nào trong vi deo?  Thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn theo nhóm  - Những điều cần lưu ý: Khi gặp hỏa hoạn?  - Nhận xét  - GV kết luận  **4. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS biết vận dụng để giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.  **b) Cách tiến hành**  - GV nhắc nhở HS chia sẻ với người thân về kĩ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS**  - HS thực hiện.  - Các nhóm lựa chọn thảo luận, báo cáo kết quả  *+ Dùng khăn thấm nước che kín vùng mũi, miệng.*  *+ Cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất trên đường di chuyển để*  *thoát khỏi đám cháy.*  *+ Di chuyển bằng cầu thang bộ, tuyệt đối không vào thang máy.*  *+ Nếu quần áo bị bén lửa, cần*  *nằm ngày xuống đất và lăn*  *qua lăn lại.*  *+ Giữ bình tĩnh, không hoảng*  *loạn.*  *+ Xác định nơi an toàn.*  *+ Lấy đồ vật báo hiệu cứu (khăn, áo màu sặc sỡ - màu đỏ, màu trắng,..).*  - Nhóm khác bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe, thực hiện.  image_87cb46ad730  image_54ed5ecccd0  - HS lắng nghe, thực hiện.  -HS Thực hiện  - Các nhóm nhận xét kết quả  của bạn  - HS vận dụng thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 28 tháng 11 năm 2024

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐẠI TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**Phát triển NL ngôn ngữ:**

Biết thế nào là đại từ, nhận ra được tác dụng của đại từ trong câu. Đặt được câu có đại từ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để sắp xếp các từ phù hợp với các nhóm trong bài.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tự giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được các bài tập có trong bài.

**3. Phẩm chất**

-Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập: Tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Hỏi: Dựa vào chức năng của từ, từ loại được phân thành mấy nhóm? Là những nhóm nào?  - Thế nào là danh từ / động từ / tính từ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài mới | - 2-3 HS trả lời: Từ loại phân thành 3 nhóm. Danh từ, động từ, tính từ  - HS nêu định nghĩa  - HS chia sẻ, bổ sung  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **a) Mục tiêu**  - HS nắm và hiểu được thế nào là đại từ.  - Tìm được đại từ và nêu chức năng của nó trong câu.  **b) Cách tiến hành** | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận để ghép đúng các từ vào nhóm phù hợp  - Mời trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - Vậy theo em, thế nào là đại từ?  - Nhận xét, chốt lại  - Mời HS rút ra bài học trong SGK  - Yêu cầu HS nhắc lại  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài học  - HS làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm HS báo cáo kết quả  - Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn  Đáp án:  + Từ dùng để xưng hô: các từ *tôi*, *nó* (ý b).  + Từ dùng để thay thế cho các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, số lượng,…: từ *thế* (ý c) thay thế cho đặc điểm *rất quý* được nói tới ở câu trước đó.  + Từ dùng để hỏi: các từ *nào*, *đâu* (ý a).  - HS nối tiếp trả lời  - HS lắng nghe  - 2-3 HS đọc to nội dung bài học  - 2 HS nhắc lại mà không nhìn vào sách. |
| **3. Hoạt động thực hành – Thực hành**  **a) Mục tiêu**  - HS nêu được chức năng của các đại từ trong từng trường hợp cụ thể. Đặt được câu với đại từ và nêu được rõ chức năng của nó trong câu.  **b) Cách tiến hành** | |
| **\* Hoạt động 1: Nêu tác dụng của đại từ trong đoạn văn (BT1)**  - Mời HS nêu yêu cầu BT  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra tác dụng của đại từ.  - Mời trình bày  - Theo em thế nào là đại từ?  - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt lại  **\* Hoạt động 2: Đặt câu có đại từ (BT2)**  - Mời HS nêu yêu cầu của BT  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS, tuyên dương. | - 1 HS đọc to yêu cầu và nội dung BT  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 3 nhóm trình bày. Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn.  - 2-3 HS trả lời  Đáp án:  + Trong câu a: Đại từ *chúng ta* dùng để xưng hô.  + Trong câu b: Đại từ *sao* dùng để hỏi.  + Trong đoạn văn c: Đại từ *chúng* dùng để chỉ *bọn trẻ*.  - 1 HS nêu yêu cầu BT  - HS làm việc cá nhân ra vở  - 3-5 HS trình bày bài  - HS chia sẻ, nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng :**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
| - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì?  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kỹ năng thực hành tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên, trong đó có kỹ năng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một Số thập phân cho một số tự nhiên.

\* Phát triển các NL toán học.

- Thông qua việc biết vận dụng phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tíinh, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến các trường hợp tính chia nói trên.

- Báng phụ, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ” hoặc “Bỏ thăm may mắn”  - GV chuẩn bị một số phép tính đà học, chẳng hạn: 8,4 : 2; 3,5 : 7; 8,1: 9;...  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ” hoặc “Bỏ thăm may mắn”.  - HS bốc được phép tính nào sẽ thực hiện phép tính gió và nói cách thực hiện.  - HS nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kỹ năng thực hành tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên, trong đó có kỹ năng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.  -- Thông qua việc biết vận dụng phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. |  |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS tự làm bài rồi đòi vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| - GV giúp HS cúng cò cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | *Ví dụ:* Đặt tính rồi tinh 7,28 : 14.   * HS thực hiện các thao tác:   + Đặt lính chia.  + Thực hiện phép chia:   * Chia phần nguyên, viết kết quả vào “góc số thương”. * Viết dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm được. * Hạ trừ số đầu tiên ớ phần thập phân của số bị chia đè tiếp tục chia. * Tiếp tục chia với từng chừ so ờ phân thập phân của số bị chia cho đến khi kết thúc tât ca các chừ số có mặt ờ số bị chia, ta lần lượt được các chừ số ớ hàng “phần mười”, “phần trăm”,... cua số thương. |
| **Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sè ý kiên cá nhàn, biêt lập luận chi ra chứng cử, lí lè đề mọi người hiểu ý kiên cua mình, tạo cơ hội cho 1 IS tương tác tích cực.  - GV nhan mạnh:  Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư. ta tiếp tục chia như sau:  + Viết dấu phẩy vào bên phai số thương.  + Viết thêm một chừ sổ 0 vào bên phai số dư vừa có đe chia tiếp.  + Nếu còn dư nừa, ta lại viết thêm một chừ số 0 vào bèn phai số dư mới rồi tiếp tục chia, và có the cử làm như the mài. | 1. 1IS quan sát mầu. tính 6 : 4.  * HS thực hiện các thao tác chú yếu sau:   + Đặt tính chia.  + Chia số bị chia cho số chia dược kết quá ghi vào “góc số thương”.  + Viet dấu phây vào bên phai thương vừa tim được.  + Viet thêm chừ số 0 vào bèn phai số dư vừa có đề tiếp tục chia.  HS tự thực hiện các phép lính ờ phân a) rồi dôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  b)HS lừ làm các bài tập trong SGK roi dôi vơ kiêm tra chéo. Đại diện từng nhóm HS nêu cách làm. GV nhận xét, đánh giá. |
| **Bài 3**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV chừa bài, chinh sửa các lồi (nếu có) cho HS. | - HS dọc đề bài, tìm hiểu dê, suy nghĩ lựa chọn phép tính dê tìm câu tra lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giai.  *Bài giải*  Số lít sừa có trong mồi cốc là:  2:8 = 0,25 (/)  Đáp số: 0,25 / sữa.  - HS kiếm tra lại bài giái (phép tính, câu trà lời). GV chừa bài, chinh sửa các lồi (nếu có) cho HS. |
| **3. Hoạt động vận dụng:**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một Số thập phân cho một số tự nhiên. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giái rõ ràng theo cách suy nghĩ cua mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gi, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giai.  *Bài giải*  Trung bình mồi giờ xe máy đi được số ki-lô-mét là:  121 : 4 = 30,25 (km)  Trung bình mồi giờ ô tô di dược số ki-lô-mét là:  111:2 = 55,5 (km)  Trung bình mồi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy số ki-lô-mét là:  55,5-30,25 = 25,25 (km) Đáp số: 25,25 km. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điêu gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có)** ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử - Địa lí

**TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù: *Năng lực lịch sử và địa lí***

*\* Nhận thức khoa học lịch sử và địa lí:*

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, …

- Đọc, trình bày nội dung của Chiếu đời đô.

*\* Tìm hiểu lịch sử và địa lí:* Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Lý.

*\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Lý mình đã sưu tầm.

- Đọc và nêu nhận xét về nội dung, ý nghĩa của Chiếu đời đô.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực *tự chủ và tự học*: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: trả lời những câu hỏi, giải quyết nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

- Phẩm chất *yêu nước*: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông thời nhà Lý; tự hào về lịch sử Thăng Long - Hà Nội.

- Phẩm chất *chăm chỉ*: thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

- Yêu thích môn học; tự hào, có niềm hứng thú, say mê với lịch sử nước nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video liên quan đến Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long.

**- Học sinh:** SGK Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Lý.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. | |
| - GV cho HS nghe bài hát *Lý Thái Tổ - Lý Công Uẩn* (lời 1)  - GV hỏi: Bài hát nói về ai?    - GV cho HS cả lớp quan sát hình 1 trong SGK/trang 40 và gọi đại diện HS chia sẻ những điều đã biết về vua Lý Thái Tổ.    - GV chốt: Tượng đài Vua Lý Thái Tổ đặt tại vườn hoa Lý Thái Tổ, đường Đinh Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm, trung tâm thủ đô Hà Nội. Tượng đài khắc hoạ Vua Lý Thái Tổ - người có công khai sáng kinh thành Thăng Long - đầu đội mũ bình thiên, tay phải cầm “Chiếu dời đô”, tay trái chỉ xuống nơi định đô.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Lý Thái Tổ là [hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF) sáng lập và là vị vua giỏi của Triều Lý. Những đóng góp to lớn của vua Lý Thái Tổ cho dân tộc Đại Việt khó có thể dùng bút mực kế hết. Chỉ nói tiêu biểu là viết nên những trang sử vàng cho dân tộc, mở ra một thời đại độc lập, tự chủ, thanh bình, thịnh trị cho dân tộc Việt Nam ta với văn hóa và hào khí Thăng Long bất diệt. Vậy, Triều Lý được vua Lý Thái Tổ thành lập như thế nào? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta cùng tìm hiểu tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay, qua bài: ***Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 1).*** | - HS nghe bài hát *Lý Thái Tổ - Lý Công Uẩn*.  - HS trả lời: Bài hát nói về *Lý Công Uẩn* (*hoặc* Bài hát nói về *Vua Lý Thái Tổ*. )  - HS quan sát hình 1, chia sẻ những điều đã biết về vua Lý Thái Tổ.  + Đây là tượng đài vua Lý Thái Tổ. Vua Lý Thái Tổ (sinh ngày [8/3](https://vi.wikipedia.org/wiki/8_th%C3%A1ng_3)/[974](https://vi.wikipedia.org/wiki/974), mất ngày [31/3](https://vi.wikipedia.org/wiki/31_th%C3%A1ng_3)/[1028](https://vi.wikipedia.org/wiki/1028)) là [hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF) sáng lập ra [nhà Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) (hay còn gọi là [Hậu Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) để phân biệt với nhà [Tiền Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Ti%E1%BB%81n_L%C3%BD) do [Lý Nam Đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_Nam_%C4%90%E1%BA%BF) sáng lập) trong [lịch sử Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam), trị vì từ năm [1009](https://vi.wikipedia.org/wiki/1009) đến khi qua đời vào năm 1028.  Thời gian trị vì của ông chủ yếu để đàn áp các cuộc nổi dậy, vì lòng dân chưa phục được nhà Lý. Khi lòng dân đã yên, triều đình trung ương được củng cố, ông dời đô từ [Hoa Lư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hoa_L%C6%B0) về [Đại La](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_La) vào năm 1010, đổi tên thành [Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long), mở đầu cho sự phát triển lâu dài của [nhà Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) tồn tại 216 năm. Đến cuối năm 1225, đầu năm 1226, [Lý Chiêu Hoàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_Chi%C3%AAu_Ho%C3%A0ng) buộc nhường ngôi cho chồng [Trần Cảnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_C%E1%BA%A3nh) (1218-1277).  - HS lắng nghe      - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu:**  \* *Hoạt động 1:*  - Nêu được sự thành lập Triều Lý.  - Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  - Đọc và nêu nhận xét về nội dung, ý nghĩa của Chiếu dời đô. | |
| **Hoạt động 1: *Sự thành lập Triều Lý và việc dời đô***  - GV giới thiệu: Trước khi Triều Lý thành lập thì 2 triều đại Đinh và Tiền Lê đã chọn vùng đất [Hoa Lư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_Hoa_L%C6%B0)  là kinh đô, một vị trí cố thủ tự nhiên giữa những những mỏm núi đá nằm bên rìa phía Đông Nam đồng bằng sông Hồng, kiểm soát tuyến đường đất từ đồng bằng sông Hồng tới các tỉnh phía Nam, cũng là tiền đồn của những tỉnh phía Nam nhìn ra đồng bằng sông Hồng. Nhưng khi Lý Công Uẩn thành lập Triều Lý thì ông đã có quyết định như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu nhé!  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 trong SGK trang 40, 41, thảo luận theo cặp theo yêu cầu sau:  1. Nêu sự thành lập Triều Lý.  2. Vì sao Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La?  3. Nhận xét về nội dung và ý nghĩa của “*Chiếu dời đô*”.    - GV gọi đại diện các cặp chia sẻ ý kiến.  + GV gọi HS đọc Tư liệu ở SGK trang 41 rồi mới trả lời câu hỏi 3.  - GV chốt ý kiến: Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: Mùa thu, tháng 7 năm 1010, vua Lý Thái Tổ từ thành Hoa Lư dời đô ra thành Đại La, tạm đỗ thuyền dưới thành, có rồng vàng hiện lên, nhân đó đổi tên thành gọi là thành Thăng Long (rồng bay lên). Bản *Chiếu dời đô* đã thể hiện những ý nghĩa sâu sắc, tầm nhìn thời đại của vua Lý Thái Tổ khi ông chọn [Đại La](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_La) làm kinh đô mới để mưu nghiệp lớn, tính kế phồn vinh, trường kỳ cho muôn đời sau. Bản chiếu nêu bật được vai trò [kinh đô Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long) xứng đáng là trung tâm [chính trị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh_tr%E1%BB%8B), [kinh tế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_t%E1%BA%BF), [văn hóa](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_h%C3%B3a) của [quốc gia](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_gia). Sau đó, [Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long) vẫn là [kinh đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_%C4%91%C3%B4) của các [nhà Trần](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Tr%E1%BA%A7n), [nhà Hậu Lê](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_H%E1%BA%ADu_L%C3%AA), [nhà Mạc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_M%E1%BA%A1c), [nhà Lê trung hưng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%AA_trung_h%C6%B0ng) và Thăng Long cũng chính là [thủ đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_%C4%91%C3%B4) Hà Nội của nước [Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam) bây giờ.  - GV chiếu video về sự thành lập triều Lý và ý nghĩa của *Chiếu dời đô* để mở rộng kiến thức cho HS. (https://www.youtube.com/watch?v=JUTzQadKqAc) | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thảo luận theo cặp và trả lời:  + 1. Sự thành lập Triều Lý: Lý Công Uẩn là người châu Cổ Pháp (nay là Từ Sơn, Bắc Ninh). Ông vốn là người thông minh, tài đức. Năm 1009, vua Lê Long Đĩnh mất, các quan trong triều đình đã suy tôn Lý Công Uẩn lên làm vua (hiệu là Lý Thái Tổ), lập ra nhà Lý.  + Nhận xét về nội dung và ý nghĩa của “*Chiếu dời đô*”: Chiếu dời đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ. Việc định đô ở Thăng Long đã mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.  + 2. Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La vì vua nhận thấy kinh đô Hoa Lư (Ninh Bình) chật hẹp, không còn phù hợp cho sự phát triển của đất nước, năm 1010, vua Lý Thái Tổ viết *Chiếu dời đô* quyết định dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long.  + 3. “*Chiếu dời đô*” thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ. Việc định đô ở Thăng Long đã mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS xem, lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 2:* Luyện tập, củng cố kiến thức đã học về sự thành lập Triều Lý và nội dung, ý nghĩa của Chiếu dời đô. | |
| **Hoạt động 2: *Luyện tập kiến thức đã học về sự thành lập Triều Lý***  - GV gọi HS đọc câu hỏi 1 ở Phần Luyện tập (SGK trang 43)  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, HS kể tóm tắt câu chuyện về Lý Công Uẩn (có thể kết hợp kể nội dung câu chuyện với minh hoạ bằng hình ảnh, sơ đồ,...), trong đó có các từ khoá: *năm1009, Hoa Lư, dời đô, Đại La, Thăng Long.*  - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc câu hỏi 1.  - HS thảo luận nhóm 4, kể tóm tắt câu chuyện về Lý Công Uẩn theo yêu cầu câu 1 (trình bày sáng tạo theo đề xuất của nhóm mình).  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| ***4. Hoạt động vận dụng***  **Mục tiêu:**  *- Hoạt động 3:*HS sưu tầm và giới thiệu tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà.  - Củng cố kiến thức sau bài học.  - HS có ý thức ôn tập và thực hiện nhiệm vụ về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | |
| **Hoạt động 3: *Giới thiệu tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm.***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6, lấy tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà để giới thiệu cho nhau nghe.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ qua trò chơi *Hướng dẫn viên du lịch*.  + Luật chơi: Các nhóm chọn 1 thành viên lên làm Hướng dẫn viên để giới thiệu về tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý mà nhóm mình đã sưu tầm.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  *\* Củng cố:*  - GV hỏi:  + Tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà tìm hiểu thêm và sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý để chuẩn bị cho tiết sau: *Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2).* | - HS thảo luận nhóm 6, lấy tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà để giới thiệu cho nhau nghe.  - Đại diện các nhóm chia sẻ giới thiệu về tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý mà nhóm mình đã sưu tầm.  - HS lắng nghe, tuyên dương  - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**ÔN VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển NL ngôn ngữ: Biết tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đã học.

- Phát triển NL văn học: Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đã học.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết cách trao đổi với bạn

- Phát triển NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG:** Máy tính, tivi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  - Cấu tạo đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  **2.Luyện tập**  **Đề bài: Nêu tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ *Bé Hà*.**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc***  - GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  - Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV gợi ý:  + Nêu ấn tượng chung của em về câu bài thơ.  + Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một số hình ảnh, chi tiết nổi bật.  + Nêu ý nghĩa của bài thơ và liên hệ thực tế.  - *GV lưu ý: Khi sắp xếp các ý, chúng ta cần lưu ý dựa vào các nội dung gợi ý để tìm ý và xếp theo trình tự cấu trúc của đoạn văn.*  ***Hoạt động 2: Thực hành tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc***  *Bước 1: Thảo luận trong nhóm*  Sau khi HS xác định được yêu cầu đề, GV chia lớp làm 6 nhóm:  + Nhóm 1, 2, 3: Thảo luận đề 1  + Nhóm 4, 5, 6: Thảo luận đề 2  - HS tiến hành thảo luận trong nhóm, các nhóm cử đại diện ghi chép kết quả vào vở. GV khuyến khích HS thể hiện bằng sơ đồ tư duy  *Bước 2: Thảo luận trước lớp*  - Lần lượt các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét, góp ý, đặt câu hỏi cho phần trình bày của bạn, các HS khác dựa trên góp ý để điều chỉnh lại (thêm hoặc bỏ bớt các từ, các ý) vào phần báo cáo hoặc sơ đồ tư duy của mình.  - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - GV nhận xét, có thể nêu thêm ý kiến cá nhân.  **3.Vận dụng**  - Dặn học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào sơ đồ tư duy của mình, chuẩn bị cho tiết viết đoạn văn ở tuần sau. | - 2 HS TL: 3 phần  + MĐ: Nêu câu chuyện, bài thơ hoặc nêu ấn tượng chung của em.  + TĐ: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc về các sự việc, chi tiết, hình ảnh…  + KĐ: Khẳng định lại hoặc mở rộng ý kiến đã nêu.  - HS đọc đề bài.  - Nêu tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ *Bé Hà.*  - HS chia thành các nhóm theo yêu cầu của GV  - Các nhóm tiến hành thảo luận theo yêu cầu được phân công  - Các nhóm cử người lên chia sẻ kết quả.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn, nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Công nghệ

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tin học

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Nguyễn Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024

Buổi chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

**(***Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**CHIA MỘT SÓ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

\* Phát triển các NL toán học.

- Thông qua việc biết vận dụng phép chia một số thập phân cho một số thập phân để giải quyết vấn đề. HS có cơ hội dược phát triển NL giài quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sừ dụng ngôn ngừ toán học đề diễn tà cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  + Nói với bạn về vấn dề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  Chẳng hạn, Voi nói: Một lô gô hình chừ nhật có diện tích là 5,72 em2, chiều rộng là 2,2 em. Tính chiều dài cua lô gô.  + Nêu phép tính: Tính 5,72 : 2.2 = ?  - HS nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành: 1. Tính 5,72 : 2,2 = ?**  - GV chơi lại các bước thực hiện phép tính 5,72 : 2,2 = ?  - GV nêu một phép tính khác đề HS thực hiện trên bảng con. chăng hạn: 3,6 : 1,8.   1. GV tổ chức cho HS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một sổ thập phân cho một số thập phàn nêu trong SGK. 2. GV nhấn mạnh:   Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân, ta làm như sau:   * Đem xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số. * Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên.   - GV nhận xét, đánh giá. | Học sinh thảo luận cách đặt tính và tính: đại diện nhóm nêu cách làm.  - Đặt tính chia.  - Chuyển thành phép chia cho số tự nhiên:  + Phần thập phân của số chia 2,2 có một chữ số.  + Chuyển dấu phẩy cùa số bị chia và số chia sang bên phải một chữ số, ta được: 5,72 : 2,2 = 57.2 : 22.  + Thực hiện phép chia 57,2 : 22.  - HS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một sổ thập phân cho một số thập phần nêu trong SGK.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động thực hành – Luyện tập**  **\*Mục tiêu:**  - Thực hành đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tinh nhấm rồi viết kết quà của phép tính. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Chia một số thập phân cho một số thập phân.  + Sir dụng phép nhân đề kiêm tra lại kết quà.  - HS tự làm các bài tập cho trong SGK. rồi đối vơ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV khuyên khích HS suy nghĩ và nói theo cách cua các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ cua mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hoi gì; suy nghĩ tìm câu trá lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giái.  *Bài giài*  Số bước mà An phai bước để di chuyển được đoạn đường dài 6.6 m là:  6,6 : 0,3 = 22 (bước) Đáp số: 22 bước. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay. các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT ĐỘI – SHCĐ: TÌM HIỂU CÁCH SỬ DỤNG BÌNH CỨU HỎA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS bước đầu biết cách sử dụng bình cứu hỏa

- Nêu được những điều cần lưu ý khi sử dụng bình cứu hỏa

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Bình cứu hỏa

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết* | - HS thực hiện. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a) Mục tiêu:**  - HS bước đầu biết cách sử dụng bình cứu hỏa  - Nêu được những điều cần lưu ý khi sử dụng bình cứu hỏa | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV cho học sinh xem vi deo [https://youtu.be/Nbd11XM3yhM?si= LzvTM1JO4omg-ZNL](https://youtu.be/Nbd11XM3yhM?si=%20%20LzvTM1JO4omg-ZNL)  + Trong vi deo chú CSPCCC giới thiệu với cá cem vật dụng gì?  + Bình cứu hóa gồm có những bộ phận nào?  + Các bước sử dụng bình cứu hỏa như thế nào?  - GV tổ chức cho học sinh thực hành  - GV cho học sinh thỏa luận những điều cần lưu ý khi sử dụng bìn cứu hỏa?  -GV kết luận | - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS trả lời.  + Bình cứu hỏa  + Vỏ bình: thân hình trụ bằng thép sơn màu đỏ đúc nguyên khối  + Cổ bình: ren ngoài kết nối cụm van xả có thể tháo rời để bảo trì  + Cụm mỏ vịt: hay còn gọi là cụm van xả để thao tác sử dụng bình  + Chốt an toàn: Để bảo vệ tránh trẻ con nghịch hoặc va chạm gây tự phun  + Dây loa phun: Điều hướng dập lửa với một đoạn dây dẫn và loa phun  + Đồng hồ áp: Dùng nhận biết áp suất bên trong bình và cũng để biết bình còn hoạt động được không  + Ti bình: bằng đồng nằm bên trong cụm mỏ vịt có chức năng khóa bột  + Ống dẫn: bên trong bình kết nối với ti đồng để dẫn bột từ bên trong ra từ tận đáy  + Bột khô: là thành phần bột hóa chất kháng lửa, thành phần chính dập cháy trực tiếp  Hướng dẫn cách sử dụng bình chữa cháy an toàn hiệu quả  -HS thực hành  -HS nêu  1. Chữa cháy theo hướng quay lưng lại lối thoát.  2. Trong quá trình chữa cháy, tuyệt đối không dùng tay cầm trực tiếp phần vòi xịt, không phun CO2 vào người vì CO2 rất lạnh, có thê gây bỏng.  3. Bình chữa cháy phải được đặt ở những nơi râm mát và dễ lấy thuận tiện khi sử dụng  4. Ba tháng kiểm tra lượng khí trong bình 1 lần bằng cách cân cả bình, lấy tổng khối lượng trừ đi khối lượng bình. Nếu lượng CO2 ít hơn lượng ban đầu thì bình đã rò rỉ, cần khắc phục nhanh.  5. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng nếu thấy các bộ phận bình hỏng hóc: loa phun, vòi phun, van, khóa… |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Biết chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa.  - HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề An toàn và tự chủ trong cuộc sống. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa với bạn?  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề An toàn và tự chủ trong cuộc sống  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài 13 | - HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.  - HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề.  - HS lắng nghe, chuẩn bị. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Buổi chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 2: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**(Tìm ý, sắp xếp ý)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**Phát triển NL ngôn ngữ:**

**-** Biết tìm ý (thể hiện ý kiến đồng ý, không đồng ý; tìm các lí do thuyết phục) cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

- Biết sắp xếp ý một cách phù hợp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách trao đổi với bạn, biết tôn trọng ý kiến khác

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tự giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được các bài tập có trong bài.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh, suy nghĩ tích cực.

-Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trong một số tình huống cụ thể. VD: không cùng chung một ý kiến, quan điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ về hiện tượng xã hội, bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, VBT, ý kiến về vấn đề trong bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Nêu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài mới | - 2-3 HS nêu  - HS chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **a) Mục tiêu**  - HS tìm được ý cho đề văn nêu ý kiến mà mình đã chọn. Sắp xếp các ý theo trình tự phù hợp, thuyết phục người nghe.  **b) Cách tiến hành** | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm ý**  - Mời HS nêu yêu cầu bài  - Hỏi: Em chọn đề nào để trình bày ý kiến?  - Tổ chức cho HS ngồi thành nhóm đôi (2 bạn chọn cùng đề là một nhóm)  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ý và trình bày ý kiến theo gợi ý  - Mời trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to yêu cầu và gợi ý  - HS nối tiếp trả lời  - HS ngồi theo nhóm  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày. Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn. |
| Trong quá trình HS trình bày ý kiến, GV có thể đặt thêm một số câu hỏi gợi ý như:  **Với đề 1:**  a) Theo em, học sinh tiểu học nên hay không nên mang điện thoại tới trường?  b) Những lí do nào khiến em có ý kiến như vậy?VD:  - Học sinh tiểu học nên mang điện thoại tới trường vì:  + Ngoài giờ học, có những lúc cần liên lạc với cha mẹ, người thân.  + Rèn thói quen giữ gìn, quản lí đồ dùng.  + …  - Học sinh tiểu học không nên mang điện thoại tới trường vì:  + Có thể lén sử dụng điện thoại trong giờ học, làm lớp học mất trật tự, bản thân mất tập trung.  + Có thể làm rơi / mất / làm hỏng điện thoại.  + …  c) Em khẳng định lại ý kiến như thế nào để tránh lặp lại với câu ở đầu đoạn?  **Với đề 2:**  a) Ý kiến của em về việc một số HS tiểu học rủ nhau bơi lội ở sông, suối hoặc ao, hồ. Với hiện tượng này, HS cần thể hiện được nhận thức đúng là không nên, vì tiềm ẩn nhiều nguy hiểm, không an toàn.  b) Những lí do nào khiến em có ý kiến như vậy? VD:  - Học sinh tiểu học không nên bơi lội ở sông suối hoặc ao, hồ vì:  + Không an toàn, có thể nguy hiểm đến tính mạng.  + Mất vệ sinh, dễ gây bệnh ngoài da nếu nguồn nước bị ô nhiễm.  + …  c) Em khẳng định lại ý kiến như thế nào để tránh lặp lại với câu ở đầu đoạn? | |
| **\* Hoạt động 2: Sắp xếp ý**  - GV hướng dẫn HS sắp xếp ý theo gợi ý SGK  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân ra vở.  - GV bao quát và giúp đỡ HS khó khăn.  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân ra vở  - 2-3 HS trình bày bài  - HS chia sẻ, nhận xét |
| **3. Hoạt động vận dụng:**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
| - Hỏi: Đoạn văn nêu ý kiến gồm mấy phần, là những phần nào?  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Lịch sử - Địa lí

**TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù: *Năng lực lịch sử và địa lí***

*\* Nhận thức khoa học lịch sử và địa lí:*

- Trình bày được một số nét chính của lịch sử Việt Nam về quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh, …;

*\* Tìm hiểu lịch sử và địa lí:* Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Lý.

*\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời nhà Lý đã sưu tầm.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực *tự chủ và tự học*: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: trả lời những câu hỏi, giải quyết nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

- Phẩm chất *yêu nước*: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông thời nhà Lý; tự hào về lịch sử Thăng Long - Hà Nội.

- Phẩm chất *chăm chỉ*: thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

- Yêu thích môn học; tự hào, có niềm hứng thú, say mê với lịch sử nước nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video liên quan đến quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước Triều Lý.

**- Học sinh:** SGK Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Lý, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *mảnh ghép bí ẩn* để khởi động tiết học.  + HS đọc câu hỏi, suy nghĩ, chon và viết đáp án đúng ở bảng con.  Câu 1: Người có công lập ra nhà Lý là:  A. Lý Thường Kiệt  B. Lý Chiêu Hoàng  C. Lý Khánh Văn  D. Lý Công Uẩn  Câu 2: Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La vào năm nào?  A. Năm 1009  B. Năm 1010  C. Năm 1070  D. Năm 1075  Câu 3: Ý nghĩa của việc Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La là:  A. tạo điều kiện cho đất nước mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.  B. làm cho kinh tế phát triển.  C. mở ra thời kì mới của đất nước.  D. làm cho văn hoá, giáo dục phát triển.  Câu 4: Thành Đại La còn có tên là:  A. Cổ Loa – Hoa Lư  B. Hoa Lư – Phú Xuân  C. Thăng Long – Hà Nội  D. Cả 3 đáp án trên đều sai.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã nắm tốt kiến thức về sự thành lập của triểu Lý, việc dời đô của vua Lý Thái Tổ từ Hoa Lư đến thành Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long, mở ra thời kì mới của đất nước. Vậy việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý như thế nào? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta cùng tiếp tục khám phá nhiều điều thú vị ở ***Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2)*** nhé! | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV. HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại.  + Đáp án: **D**  + Đáp án: **B**  + Đáp án: **C**      + Đáp án: **C**  - HS lắng nghe, tuyên dương.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu:**  \* *Hoạt động 1:*  - Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh,... | |
| **Hoạt động 1: *Trình bày một số nét chính về xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý***  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 41, 42, 43 thảo luận theo nhóm, thực hiện các nhiệm vụ học tập sau:  + Nhiệm vụ 1 (nhóm có số thứ tự lẻ: 1, 3, 5,...): Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 41 - 42, câu chuyện *Nguyên phi Ỷ Lan*, mục *Em có biết* để trình bày một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý.  + Nhiệm vụ 2 (nhóm có số thứ tự chẵn: 2, 4, 6,...): Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 42 - 43, câu chuyện *Lý Thường Kiệt chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống*, trình bày một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý.  - GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Đối với các nhóm lẻ:  \* Gọi đại các nhóm trình bày một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý.  \* GV hỏi thêm: Qua câu chuyện lịch sử Nguyên phi Ỷ Lan, em có nhận xét gì về công lao của bà?  \* GV giới thiệu về thiền sư Từ Đạo Hạnh:  Thiền sư Từ Đạo Hạnh (1072-1116) là một danh sư với nhiều huyền thoại, truyền thuyết ly kỳ, có công lớn đối với triều đình nhà Lý và dân tộc.  Từ Đạo Hạnh là một người thầy mà người người tôn kính. Ông là một thánh tăng của người Việt đã để lại 2 dấu ấn rõ nét: Đặt nền móng cho giáo lý Phật học mang tính dân gian bản địa; mở đầu cho môn phái Mật Tông của đạo Phật (kết hợp Phật giáo và Đạo giáo, tu phật rồi tu tiên). Ngài cũng chính là người mở đầu cho một tín ngưỡng hòa trộn vào Phật giáo sau đó có sức ảnh hưởng lớn đối với người Việt thời Lý - Trần, tín ngưỡng thờ **Thánh Tổ.**  Ngoài ra, ông còn là vua vì hậu thân của ông là vua Lý Thần Tông. Vậy là trong ông hài hòa cả 3 quyền lực tối cao: Tiên (thánh) - phật - vua.  Thiền sư Từ Đạo Hạnh luôn gắn đạo với đời, Phật giáo với dân tộc. Ông luôn lo cho vận nước khi có tà đạo lũng loạn làm mê hoặc lòng người, phá rối chính pháp. Thiền sư Từ Đạo Hạnh được coi là một ông tổ nghề chèo, đã đưa nghệ thuật chèo tiến lên một bước phát triển mới, định hình phong cách của một loại hình nghệ thuật biểu diễn độc đáo.  Chùa Láng và chùa Thầy (ở Hà Nội) - nơi không chỉ có cảnh quan tươi đẹp mà còn lưu giữ hai pho tượng quý: Từ Đạo Hạnh và Lý Thần Tông.  \* GV hỏi: Vì sao em biết Nhà Lý xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục?  \* GV giới thiệu : Từ năm 1070, Văn Miếu được xây dựng vào năm thần vũ thứ hai đời vua Lý Thánh Tông. Năm 1076, vua Lý Nhân Tông cho lập trường Quốc Tử Giám nằm bên cạnh Văn Miếu. Trường đại học đầu tiên ở Việt Nam ra đời. Thời kì đầu, trường là nơi chỉ dành riêng cho con vua và con của các bậc quyền quý đại thần theo học nên có tên gọi là Quốc Tử. Người đầu tiên theo học tại đây là hoàng tử Lý Càn Đức, con trai vua Lý Thánh Tông với Nguyên Phi Ỷ Lan. Văn Miếu được vua Lý Anh Tông cho sửa lại vào năm 1156 và chỉ thờ Khổng Tử.  + Đối với các nhóm chẵn:  \* Gọi đại các nhóm trình bày một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý.    \* GV hỏi thêm: Qua câu chuyện lịch sử *Lý Thường Kiệt chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống*, em có nhận xét gì về đóng góp của ông đối với việc bảo vệ đất nước?  - GV nhận xét, biểu dương và chốt kiến thức:  + Về xây dựng đất nước dưới Triều Lý: Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền, quân đội; xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục.  + Về đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý: Nhà Lý giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng. Năm 1076, nhà Tống đưa quân sang xâm lược Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động tổ chức cuộc kháng chiến chống Tống và giành thắng lợi.  - GV gọi HS đọc lại nội dung chốt trên. | - HS lắng nghe, thảo luận theo yêu cầu của nhóm chẵn, lẻ.    - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung.  + Nhóm lẻ: *Một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý:* Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền, quân đội; xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục.  \* Công lao của bà Nguyên Phi Ỷ Lan là khuyên vua Lý Nhân Tông không để diễn ra tình trạng mổ trộm trâu bò ảnh hưởng đến sức kéo trong nông nghiệp. Điều đó chứng tỏ Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.  \* HS lắng nghe về Thiền sư Từ Đạo Hạnh    \* Em biết Nhà Lý xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục vì em đọc ở mục Em có biết (SGK/42): Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước thành Đại Việt. Nhà Lý cho xây dựng chùa Diên Hựu năm 1049, xây dựng Văn Miếu năm 1070, lập Quốc Tử Giám năm 1076.  \* HS lắng nghe về Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  + Nhóm chẵn: *Một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý:* Nhà Lý giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng. Năm 1076, nhà Tống đưa quân sang xâm lược Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động tổ chức cuộc kháng chiến chống Tống và giành thắng lợi.  \* Đóng góp của Lý Thường Kiệt đối với việc bảo vệ đất nước: Chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống giành thắng lợi.  - HS lắng nghe  - 1-2HS đọc lại |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 2:* Luyện tập, củng cố kiến thức đã học về việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, … | |
| **Hoạt động 2: *Luyện tập kiến thức đã học về việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý***  - GV gọi HS đọc câu hỏi 2 ở Phần Luyện tập (SGK trang 43)  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, HS kể kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý vào Phiếu học tập:   |  |  | | --- | --- | | **Tên nhân vật** | **Những đóng góp nổi bật** | | ? | ? | | ? | ? | | ? | ? | | ? | ? |   - GV tổ chức cho HS chia sẻ qua trò chơi Phỏng vấn:  + Luật chơi: Chọn 1 HS làm Phóng viên nhí đến hỏi HS ở các nhóm dưới lớp theo yêu cầu trên.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc câu hỏi 2.  - HS thảo luận nhóm 4, kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý vào Phiếu học tập:  - HS chia sẻ ý kiến qua trò chơi Phỏng vấn; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  + 1 HS đóng vai phóng viên nhí đến HS ở các nhóm.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức sau bài học.  - HS có ý thức ôn tập và thực hiện nhiệm vụ về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | |
| - GV hỏi:  + Tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà tìm hiểu và sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Trần, kháng chiến chống Mông - Nguyên để chuẩn bị cho tiết sau: *Bài 10: Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (Tiết 1).* | - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP: CHIA SỐ THẬP PHÂN CHO SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tiếp tục củng cố cho học sinh vận dụng cách thực hiện phép chia số thập phân cho số thập phân vào giải toán có liên quan.

- Rèn kĩ năng chia chính xác, xác định đúng dạng toán và trình bày bài giải khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: cực tham gia các hoạt động trong lớp, tích cực giải toán và thực hiện phép chia một STP cho STP.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề gắn với các phép chia một STP cho STP.

- Giáo dục học sinh ý thức học tập; phát huy khả năng sáng tạo của HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Máy tính, ti vi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Nêu cách chia 1 STP cho 1 STP.  - YC hs lấy ví dụ và thực hiện chia.  - Nhận xét bài làm của bạn trên bảng lớp.  *<> Chốt: Cách chia một số thập phân cho một số thập phân:*  *+ Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.*  *+ Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia số tự nhiên*.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  a) 17,15 : 4,9 b) 0,2268 : 0,18  c) 37,825 : 4,25 d) 28,5 : 2,5  - Gọi hs đọc yêu cầu  - Bài có mấy yêu cầu là những yêu cầu nào?  - Yêu cầu 1 hs lên bảng làm phần a và nêu cách làm, lớp theo dõi nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá.  *<> Chốt: Cách chia một số thập phân cho một số thập phân.*  **Bài 2**:  Biết 10,4 *l* dầu cân nặng 7,904 kg. Hỏi có bao nhiêu lít dầu nếu lượng dầu đó cân nặng 10,64 kg ?  - Cho hs nêu tóm tắt bài toán.  - Bài toán thuộc loại toán nào? Nêu cách giải  - Cho hs làm bài cá nhân vào vở.  - Chữa bài nhận xét.  *<> Chốt: Giải bài toán về quan hệ tỉ lệ liên quan chia số thập phân cho số thập phân.*  **Bài 3**:  Cứ may 3 cái áo thì hết 4,35m vải. Hỏi có 11,5m vải thì may được nhiều nhất bao nhiêu cái áo như thế và còn thừa bao nhiêu mét vải?  - Muốn tìm được số áo may được cần biết gì ?  - Tìm số mét vải may 1 cái áo làm thế nào?  - YC hs làm bài vào vở.  - Nhận xét, chữa bài.  *<>Chốt giải toán liên quan đến chia số thập phân có dư, cách xác định số dư.*  **3. Vận dụng**  Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 569,8m, chiều dài hơn chiều rộng 32,1m. Hỏi thửa ruộng đó có diện tích bằng bao nhiêu ?  - Muốn tính diện tích thửa ruộng hình chữ nhật làm thế nào ?  - Nêu cách tính chiều dài, chiều rộng thửa ruộng ?  - Bài toán liên quan đến loại toán nào ?  - Cho hs làm bài vào vở.  - Nhận xét chữa bài.  *<> Chốt: giải bài toán liên quan đến tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của hai số*.  - Cho hs nhắc lại cách chia 1 STP cho 1 STP.  - Nhận xét tiết học. | - 2-3 hs nhắc lại trước lớp.  - Làm cá nhân vào nháp, 2 hs làm bảng lớp, lớp nhận xét bài của bạn.  - 1 hs đọc yêu cầu  - Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính; tính  - 1 hs làm bảng, nêu cách làm phần a  - HS làm bài vào vở.  - Lần lượt chữa bài trên bảng lớp  Kết quả:  *a) 17,15: 4,9 = 3,5*  *b) 0,2268 : 0,18 = 1,26*  *c) 37,825 : 4,25 = 8,9*  *d) 28,5 : 2,5= 11,4*  \*HS thử lại.  \*HS tóm tắt.  - 7,904 kg: 10,4 *l*  10,64 kg: .... *l* ?  - Toán về quan hệ tỉ lệ, giải bằng PP rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số.  - HS làm ở vở, 1 hs làm bảng lớp.  Bài giải  Mỗi lít dầu cân nặng là:  7,904 : 10,4 = 0,76 (kg)  Nếu lượng dầu cân nặng 10,64 kg thì có số lít dầu là:  10,64 : 0,76 = 14(*l*)  Đáp số: 14*l*  - Biết số vải để may 1 áo.  - Lấy 4,35 chia cho 3 cái áo.  - HS làm bài cá nhân, 1 hs làm bảng.  Bài giải  Một cái áo may hết số vải là:  4,35 : 3 = 1,45 (m)  Ta có: 11,5 : 1,45 = 7 (dư 1,35)  Vậy may được nhiều nhất 7 cái áo và thừa 1,35m vải.  - HS nêu cách làm.  - Cần biết chiều dài và chiều rộng của thửa ruộng đó.  - Tìm nửa chu vi - tìm chiều dài  - tìm chiều rộng.  - Tìm hai số biết tổng và hiệu.  - HS làm bài ở vở, 1 HS lên bảng.  Bài giải  Nửa chu vi thửa ruộng là:  569,8 : 2 =284,9 (m)  Chiều dài thửa ruộng là:  (284,9 + 32,1) : 2 = 158,5 (m)  Chiều rộng thửa ruộng là:  284,9 - 158,5 = 126,4 (m)  Diện tích thửa ruộng đó là:  158,5 × 126,4 = 20034,4 (m2)  Đáp số: 20034,4 m2  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**  *( Nhận xét và ký duyệt )*  *Nguyễn Thị Thu Hà* |